

P.L. 2507

Số 60 - 61

刊月音圓

VIÊN-ÂM

Số đặc biệt
cho Nhị-lòng

(Nhân dịp ngày Lễ Khánh-Đản
Đức Phật-Tổ)



VIÊN-ÂM NGUYỆT-SAN
ANNAM PHẬT-HỌC-HỘI PHÁT-HÀNH

1943
IN TẠI NHÀ IN ĐƯỢC TỰ
73, Phố Richaud, 73

HANOI

Giá 0350

Ban Trị-sự Tỉnh-hội

<i>Hội trưởng :</i>	M. Nguyễn văn Tịnh	<i>Phán sự tòa sứ Sông cầu</i>
<i>Phó hội trưởng :</i>	Nguyễn quang Phúc	-id-
<i>Cố vấn thường sự :</i>	Tử bô Chỉ	<i>Tham tá tòa sứ Sông cầu</i>
	Trần xuân Hoàn	<i>Hiệu trưởng trường Sông cầu</i>
<i>Cố vấn đạo hành :</i>	Hòa thượng chùa Bác nhã	
<i>Chánh thư ký :</i>	Phạm hoàng Thanh	<i>Thítra phái tỉnh ty Phú-yên</i>
		(Sôngcù)
<i>Phó thư ký :</i>	Trần binh	-id-
<i>Chánh thủ quỹ :</i>	Cao Phương	<i>Thông sự nhà thương Sông cù</i>
<i>Phó thủ quỹ :</i>	Huỳnh Đức	<i>Thông sự nhà Đài chánh Sông cù</i>
<i>Kiểm sát :</i>	Phạm xuân Quang	<i>Chánh tòng Xuân bình Sông cù</i>
	Nguyễn định Ngư	<i>Thợ điện nhà máy Sông cầu</i>
	Phan hữu Đức	<i>Thợ chụp bóng ở Sông cầu</i>
	Nguyễn tử Trinh	<i>Cứu phẩm, trưởng ban Tỉnh-hội</i>
		<i>ở Long-phurđe, Sông cù</i>

ANNAM PHẬT-HỌC**GIA-LAI TỈNH-HỘ****BAN TRI-SỰ và các TIỀU-BAN 1943**

Biên bản Đại-hội-đoàn thiêng-niên số 40 PVAG ngày 26 tháng 11 năm hiện Bảo-dai thứ 17 (2-1-43)

I — BAN TRI-SỰ

<i>Chánh hội-trưởng</i>	Nguyễn công Tích	<i>Phán-sự tòa Công-chán</i>
<i>Cố-vấn tri-sự</i>	Trần Bồng	<i>Thần khoán</i>
<i>Phó hội-trưởng</i>	Nguyễn đức Chương	<i>Buôn bán</i>
<i>Thư-ký</i>	Phan văa Trinh	<i>Thông-sự tòa Công-chán</i>
<i>Thủ-quỹ</i>	Nguyễn cừu Biên	<i>Thầu khoán</i>
<i>Kiểm sát</i>	Phan Phản	<i>Thợ làm Chiên</i>
—id—	Lai thị Hoàng	<i>Buôn bán</i>
<i>Đại-diện hội-viên</i>	Văn khắc Cẩn	<i>Thay thuế</i>

II. — TIỀU-BAN**a.) Ban công-tác**

<i>Trưởng-ban</i>	Nguyễn cừu Biên	<i>Thầu khoán</i>
-------------------	-----------------	-------------------

b.) Ban Lẽ-nghi

<i>Trưởng-ban</i>	Đoàn thanh Khanh	<i>Buôn bán</i>
-------------------	------------------	-----------------

c.) Ban Tỉnh-thám và Tỉnh-dộ

<i>Trưởng-ban</i>	Trương Lăng	<i>Thợ may</i>
<i>Phó-ban</i>	Trần-Tuỷ	<i>Buôn bán</i>

d.) Ban Trần-Thiết

<i>Trưởng-ban</i>	Trần Thịnh	<i>Thợ may</i>
-------------------	------------	----------------

LỜI NÓI DÀU

Hội Annam Phật-Học đã phó-thác cho Đoàn
Phật-Học-Dâc-Dục của Hội trich-thuật trong kinh-
diễn biên-lập thành hai quyển sách:

- 1) Phật-giáo ấu-học 2) Phật-giáo sơ-học.

Quyển Phật-giáo Sơ-học đã ấn-hành, còn quyển
Ấu-học, vì lúc này việc ấn-loát có nhiều điều khó-
khăn, nên chưa in được.

Bản - sán nhận thấy sách ấy rất có ích cho việc
giáo-dục các em nhỏ, nên không muốn để chậm nén
đem in thành số Viên-Âm đặc-bié, xuất-bản về dịp
lễ Đản-sanh đức Bồ-n-sir Thích-Ca Mâu-Ni Phật, để
kỷ-niệm ngày quan trọng này và cũng để cống-hiến
cho các gia - đình một quyển sách nói về đạo Phật
một cách dung-dị rất thích-hợp với tâm-trí con em.

Sách này gồm có bốn phần: 1) Sự-lịch Phật Thích-
Ca. 2) Các chuyện Tiền-thân của Phật Thích-Ca 3) Các
chuyện thiện-áe quả báo. 4) Phật-học thường-thức.

Các sự-lịch thời kề thành lừng chuyện ngắn, cho
để nhớ, dưới chuyện có các câu hỏi để gợi ý, kích-
thích cho con em suy-nghĩ, và hiều được sâu-xa.

Sách này sẽ bắt đầu echo các em nhỏ hiều dối
chút về Phật đạo là đạo mà các em và gia-dình
các em tin-ngưỡng. Vả lại đọc sách này, các em
hiểu minh cũng có thể lãnh-thọ những đạo-lý
Phật muôn dại bằng đời sống của Phật,

Trong mong các quý Đạo-Hữu sẽ hiều hảo-ý
của các bạn biên-lập và có ý-kien xin tò cho biêt.

Đạo-hữu nào muốn-nhận in sách này xin
gửi thư thương-lượng với Tông Trí-Sư Annam
Phật-Học-Hội.

VIÊN-ÂM

LỊCH-SỬ' PHẬT THÍCH-CA

I. Đạo Phật

Đạo Phật là những phép tu-lập rất mầu-nhiệm của Đức Phật Thích-Ca truyền lại. Người tu-lập theo Phật sẽ được thông-minh sáng-suốt, đức-hạnh hơn người, nếu tu-lập siêng-năng sẽ thoát được tất cả các sự đau khổ, lúc chết lại được sanh về cõi Tịnh-độ, là cõi rất đẹp đẽ trang-nghiêm.

Theo « Kinh Di-Bà », trên cõi Tịnh-độ, khí-hậu mát-mẻ, không lạnh không nóng, cây xinh bồng-đẹp, phong-cảnh thanh-tú rất tốt tươi, có hoa sen năm-sắc, nở cả bốn mùa...Chúng-sanh nào kiếp trước đã có tu học Phật, hoặc đã có thành-tâm niệm danh hiệu Phật, thời sẽ được sanh về Tịnh-độ. Nơi ấy chúng-sanh được an vui luân, không phải làm lụng vất vả, không ai tham lam, không ai tranh dành cướp bóc nhau vì danh-giá tiền-của, nên sống rất ung dung, thức ăn, thức uống, nhà cửa đồ dùng đều đầy đủ.

Trên cõi Tịnh-độ lại có Phật hiện dạy dỗ, nên chúng-sanh mau hiểu đạo Phật, tu-hành dễ dàng, trừ các vị Bồ-tát dũng-manh vô cùng, thông-minh lỗi đức, thần-thông tự-tại, có thể cứu cho trăm vạn chúng sanh về Tịnh-độ hoặc thoát khỏi sanh-tử luân hồi.

GIẢNG NGHĨA

Mầu-nhiệm : Rất hay, rất hiểu nghiệm.

Kiếp : Là một lần sanh cho đến lúc chết.

Thần-thông tự-tại : Có nhiều phép lạ, biến hóa vô cùng

muốn làm gì cũng được như bay, biến,
chia thân, làm thành trăm, ngàn thân,
gọi gió kêu mưa..

Sanh tử luân-hồi : Sống rồi phải chết, chết rồi lại
đầu thai để sống lại, cứ xoay vẫn như
thế mãi mãi nên gọi là luân-hồi (thí
dụ : mây và mưa).

CÂU HỎI

Tu theo đạo Phật để làm gì ? Cõi Tịnh-dồ tốt đẹp thế nào?

Sanh về cõi Tịnh-dồ được ích gì ? Biết gì ích nhất ?

Vì sao được Phật dạy lại ích nhất ?

Đây thêm cho các em lớn : Vì sao tin chắc có cõi Tịnh-dồ ?

1) Vì đức Phật không bao giờ đổi chàng sinh.

2) Vì dụ : như Chân-Mỹ lúc trước người ta không biết đến.

3) Có thể đọc kinh Di-Đà cho nghe.

BÀI LÀM

Thứ vè cõi Tịnh-dồ, thứ vè vị Bồ-tát đương hóa phép.

Em ưng được phép thầm-thông gì ? Vì sao ?

Niệm Phật, em có cầu được lên Tịnh-dồ không ? Cầu
thoại lên nha ?

2. Phật đản-sanh

Đạo Phật còn truyền lại ngày nay là do Đức Phật
Thích-Ca dạy. Vậy chúng ta là đệ-lữ học đạo Ngài, phải
ghi nhớ ơn Ngài và phải biết lịch sử Ngài.

Thuở xưa ở bên xứ Ấn-độ, có một nước rất thịnh
vượng, thái bình vì trên có đức vua là Tịnh-Phạn,
đại-độ nhơn-tử, thông-minh, công-bình, thương dân
như con, chăm sóc giữ gìn bờ cõi để cho dân được

an-đôn làm ăn, lo tìm kiếm các bậc hiền để giúp mình trị nước. Lại được bà Hoàng-hậu Ma-Gia nhơn đức vỗ cùng, sống một đời sống thanh-khiết thường ưa bỗ thi cho kẻ nghèo.

Vua và Hoàng-hậu tuổi đã cao mà chưa có con, hai Ngài thường cầu nguyện cho được một Hoàng-tử thông-minh xuất-chúng, đức hạnh vẹn toàn để nối ngòi chăm sóc cho dân.

Một hôm trong nước có lễ vui, Hoàng-hậu Ma-Gia tự đem các thực-phẩm bối-thi cho dân chúng, rồi về lâu yên nghỉ; bỗng thấy có con voi trắng sáu ngà ở trên trời xuống, đến bên mình, khi tỉnh dậy Ngài kelle điểm ấy cho vua nghe. Vua biết là điểm tốt nên rất vui mừng.

Hoàng-hậu Ma-gia thụ-thai. Nỗi vui lan khắp từ hoàng-gia đến toàn quốc, vì vua và hoàng-hậu xem dân như con, nên dân cũng yêu mến vua và hoàng-hậu như cha mẹ, và xem sự vui của hoàng-gia như sự vui của mình.

Từ lúc có mang, Hoàng-hậu lại càng nhơn-tù-tinh-khiết, mỗi cử-động ý nghĩ đều hết sức giữ gìn cho trong sạch hiền-lành.

Một hôm Hoàng-hậu dạo vườn chơi, tâm hồn khoan-khoái, cảnh vật cũng tuồng như chia vui, các hoa xinh đẹp đua nở tươi tắn như muôn nữ cười, hương thơm ngọt ngào như làn trầm hương ai đốt để rước một vị thần tiên. Bà thấy có cây hoa vò ru đẽ, với tay toan hái, liền khi ấy sánh được một hoàng-nam.

Lúc bấy giờ mặt trời vừa mọc, hào quang rạng

rõ khắp nơi, thần tiên đều nồi lên những khúc nhạc êm dịu và đều hiện xuống đê chầu, hào-quang ngũ sắc rực rõ, quả địa-cầu hình như rung động.

Những điều kỳ-dị ấy chỉ cho chúng ta biết một đức siêu phàm đã ra đời. Vua Tịnh-Phạn đặt tên cho Thái-tử là Thích-ca Tất-đạt-Đà.

Thái-tử dù tướng tốt, phượng-phi, đẹp đẽ, vua và Hoàng-hậu rất mừng rỡ, mở yến tiệc linh đình tha thuế cho dân, và phân phát của cải cho kẻ nghèo, dân sự lại càng mừng, làm lễ rất vui trong nhiều ngày.

GIẢNG NGHĨA

Thái-bình : Yên ổn, thịnh vượng, no đủ không giặc cướp.

Nho-n tử : Lòng thương yêu rộng lớn.

Hoàng-hậu : Vợ vua.

Thông-minh : Trí sáng mau hiểu biết.

Điểm kì dị : Là những chuyện lạ kỳ hiện ra chỉ tố một việc tốt hoặc việc xấu sẽ xảy đến.

CÂU HỎI

Đức Phật con ai ? Vua và Hoàng-Hậu có được dân mến không ? Vì sao ? Vua và Hoàng hậu ước mong thế nào ? Vì sao ước mong như thế ? Vì sao nước của Vua được thái-bình ? Lúc Phật ra đời có những điểm lạ gì ? Các bậc thánh nhân như đức Khổng, đức Lão-tử có như thế không ? Có biết vì sao các bậc thánh-nhân ra đời thường có điểm lạ không ? (Ví dụ với các vị đế vương xưa).

3. Tài năng của Thái-tử

Thái-tử sinh ra dù các tướng tốt, ông tiên A-tư-Đà coi tướng Thái-tử có đoán rằng : « Thái-tử là một hặc phi-phàm, nếu làm vua sẽ thành một bậc

đại hoàng-dế, cai-trị toàn xứ Ấn-dô, tiếng dè muôn đời, nếu xuất-gia sẽ thành Phật ». Ngài càng lớn lên dung mạo lại càng đẹp-dẽ, phượng-phi, hiền-tử, mặt ngài đều đặn, mắt ngài trong trẻo tinh-anh, lóng-lánh như có diện, giữa hai hàng lông mày xanh và dài có một xoáy lông trắng sáng ánh hào-quang ngũ sắc ; miệng ngài rộng, môi đỏ như son ; răng đều và trắng ; lưỡi dài, vai rộng và tròn trịa ; tay chân đều đặn. Lúc Ngài ngồi vững vàng như núi, lúc ngài đi oai-nghi như sư-tử.

Ngài lại rất thông-minh.

Vua Tịnh-Phạn hết sức yêu-mến, cung quý vô cùng. Vua lại chăm việc giáo-duc Hoàng-tử. Mời thầy dạy đủ các môn văn-chương, võ bị, triết-lý, toán-số, mỹ-thuật ; nhưng môn nào Thái-tử cũng học qua là biết hơn thầy, nên thầy nào cũng phải bái phục.

Lúc Thái-tử được 16 tuổi, vua đã lo tuyển vợ cho Ngài. Thái-tử muốn được người vợ doan-trang và đức-hạnh đệ nhất, chờ không kẽ giàu nghèo giai-cấp. Vua xét có nàng Da-giu-dà-la (Yasodhara) con vua Thiện-Giác được đủ tư-cách, mời đi hỏi nàng cho Thái-tử. Nhưng vua Thiện-Giác cũng muốn kén rè văn, võ toàn tài, nên lập ra một cuộc thử tài để Thái-tử cùng các thanh-niên khác thi, hễ ai tài-năng hơn hết thi được cưới nàng Da-Giu.

Thái-tử đã hơn một cách rất rõ rệt tất cả thanh-niên khác về các môn văn-chương, thi họa, toán-số, võ nghệ. Ngài biết thạo tiếng hơn 40 nước, Ngài lại trả lời tất cả bài toán đố của người ta hỏi Ngài. Ngài đã dương nỗi cây cung sắt chưa ai dương nỗi và đã bắn trúng một đích xa đến nỗi tầm con mắt chi còn hơi thấy bóng.

Ai ai cũng hoan-hộ khâm phục Thái-tử, và Ngài được cưới nàng Da-Giu. Thái-tử tuy tài-năng như thế, được người hâm-mộ như thế, nhưng bao giờ cũng khiêm nhường, đức tánh ấy càng tăng giá tài-năng đức-hạnh của Ngài.

GIẢNG NGHĨA

Văn chương: Món học về văn xuôi, văn vần (thơ ca).

Triết lý: Món học về các lẽ thật của đời sống của sự sanh, sự chết, của vũ trụ vân..vân..

Toán số: Món học về các số, hình và những sự động tĩnh

Đoan trang: Nghiêm chỉnh đứng đắn.

CÂU HỎI

Tương Thái tử thế nào? Sao biết Thái-tử rất thông-minh? Tại sao vua muốn hỏi vợ cho thái-tử? Tài năng của Thái-tử thế nào?

BÀI LÀM

Vẽ hình Thái-tử

Vẽ Thái-tử bắn cung.

Vẽ nàng Da-Giu.

ĐỌC BÀI

Thái-tử cưới vợ.

4. Cảnh khô giữa đời

Vua thấy Thái-tử đức-hạnh, thông-minh xuất-chúng, tài-năng bậc nhất, Ngài lại càng yêu-mến thiết tha. Ngài rất sung-sướng được người con quý như thế, nhưng bao giờ Vua cũng hồi-hộp sợ Thái-tử đi tu như lời ông tiên A-tu-Đà đoán. Vua làm cho Thái-tử nhiều cảnh lầu mỹ-lệ trang sức cực kỳ đẹp-dẽ, vườn đầy hoa báu, cỏ thơm cây lá, cỏ ao nước

trong như ngọc biếc, cò chim đẹp như mây sáng
mùa hè, tiếng kêu lả-lùng và du-duong như các
diệu nhạc của thần-tiên.

Vua cố sức bày ra trước mắt của Thái-tử những
cảnh tượng đẹp đẽ trẻ trung, vui vẻ, để cho Thái-tử
đứng bao giờ biết đến mặt xấu của đời. Trong cung
ngay đêm yến tiệc đàn hát. Ngoài ra vợ đẹp, hiền
hậu và thùy mị, còn biết bao nhiêu cung phi nhan
sắc khéo leo sang tối hầu hạ. Thật là một cảnh thiên-
đường giữa cõi trần-thế.

Nhưng ở cung cấm mãi cũng chán, Thái-tử xin
phép vua ra thành đạo chơi. Vua rất lo nhưng không
làm sao được, mới truyền trāa-khiết các con đường
Thái-tử sẽ đi, cấm các người già cả, tàn-tật, xấu
xí không được đến những nơi Thái-tử sẽ qua.

Thái-tử thấy ai cũng vui vẻ, tươi cười, sạch-sẽ,
thì rái vui mừng. Nhưng không hiểu sao có ông già ở
đâu loay hoay hiện ra ben đường, Thái-tử thấy hình dạng
kỳ-dị của ông lão rất lấy làm lạ, hỏi tên đánh xe
mới biết đó là ông già cực khổ, Thái-tử sực nghĩ
đến sự mình và mọi người tươi tắn đầy, vui cười
đầy, rồi cũng sẽ bị mòn mỏi già cả như ông già kia
mà buồn rầu và thương hại cho người đời không
biết lo xa, chỉ ham sự vui chốc lát, đến lúc khổ tới sau
lưng, thoát không kịp nữa. Ngài trầm ngâm suy nghĩ
và không muốn đi chơi nữa, day quay xe trở về cung.

Vua thấy Thái-tử buồn, rất lo, cảng ra lệnh thêm
các cuộc vui để giải khuây cho Thái-tử. Mọi người
ai cũng mến Thái-tử nên hết sức tuân theo lệnh vua.
Thái-tử cũng đỡ buồn ít nhiều, lại muốn đi chơi cho
khuây-khỗn.

Nhưng lần đi chơi thứ hai lại gặp người bệnh
rên lề thê thiết tiều tuy, lần thứ ba gặp một thây
chết thân thể phình trướng, mùi tanh hôi chóng mặt,
thật không phải một thân nőa, chỉ là một đống phán
nát. Ai thấy cái cảnh ấy lại không gợm ! Nhưng
Thái-tử không thể, Ngài chỉ buồn rầu vì cảm thương
cho mình và các sanh-vật đều phải chịu những khổ
như vậy mà không sao tránh khỏi, lại thương cho
mọi người vô tư như những trẻ thơ chỉ ham vui
chơi, sấp rót xuống hầm xâu mà không biết.

GIẢNG NGHĨA

Xuất chúng : Hơn người.

Khôt ngo : Sáng sửa dẹp dễ thông minh.

Mỹ lệ : Đẹp dễ.

Trang sức : Làm cho mặt mày thân hình đẹp

Du dương : Èm dịu dàng.

Trấn thiết : Chung soạn cho dẹp dễ,

Tiêu túy : Buồn rầu xấu xa.

CÂU HỎI

Ông tiên A-Tar-Đà đoán Thái-tử như thế nào ? Vì sao
vua sợ Thái-tử đi tu ? Vua sợ như thế có phải không ?
Cảnh cung Thái-tử ở thế nào ? Sao vua lại thiết cảnh
đẹp, bày các cuộc vui để làm gì ? Sao vua nghe Thái-
tử xin đi chơi lại lo sợ ? Vua truyền lệnh cho dân gian
thế nào ? Vì sao vua truyền lệnh ấy ? Em có biết ở
đời có cảnh khổ gì ? Em nghĩ thế nào ? Vì sao Thái-
tử thấy ông già lại lấy làm lạ ? Thế Thái-tử không
thấy vua Tịnh-Phạn già sao ? Thái-tử gặp cảnh khổ
gi giữa đời nőa ? Thái-tử thấy các cảnh khổ ấy
Ngài nghĩ thế nào ?

BÀI LÀM

Vẽ lầu vườn của Thái-tử.

Vẽ và tả cảnh một ông già.

Vẽ và tả cảnh một người bệnh.

Vẽ và tả cảnh một thây chết.

Đời khổ hay vui. Em cho giữa đời được cái gì là vui nhất? Gặp việc gì khổ nhất?

ĐỌC BÀI

Uu-dà-di (3 khúc đầu)

5. Cảnh giải thoát

Từ khi nhận biết cái cảnh khổ giữa đời, Thái-tử không phút nào người sầu được, vẻ mặt trầm ngâm, một nét buồn dù dàng nhưng thầm thia luôn lộ trên cặp mắt hiền từ của ngài.

Giữa cảnh yên tiệc đàn ca, giữa tình yêu mến của gia đình, trong cảnh chiều chuông thân yêu của mọi người, Thái-tử hình như sống riêng trong một cảnh khổ. Mọi người không ai biết rõ cảnh khổ minh sắp đi vào, còn Thái-tử thấy rõ cảnh khổ trước mặt mà không tìm được lối thoát thân. Đau đớn thay cho mình, đáng thương thay cho chúng sanh.

Một hôm Ngài dạo chơi ngoài thành, đang ngồi nghỉ dưới gốc cây, bỗng thấy một thày Sa-môn đầu cao, mõm mặc đồ nau sòng, tướng mạo đoan trang, mặt sáng sủa, lộ một vẻ vui êm đềm thanh tú, mắt lóng lánh như điện; Thái-tử chợt thấy, rất mừng, trong lòng tự nhiên khoan khoái; Thái-tử hỏi: « Ngài là ai? »

Vì sự đáp: Tôi đã nhận thấy cảnh khổ già,

đau bệnh, chết của đời, nên đi tu-hành để tìm lối giải-thoát. » Người ấy nói xong liền biến mất.

Như tìm lại được vật báu, như sực nhớ đến một ý nghĩ từ xưa, như đã thấy một đời vui đã sống, Thái tử mừng rõ vô cùng, Ngài liền trở về cung và xin vua cha cho đi tu.

GIẢNG NGHĨA

Tướng mạo: Vẻ mặt, hình thể.

Thanh thu: Vui thích.

Sa môn: Thầy tu theo đạo Phật.

CÂU HỎI

Vì sao Thái-tử buồn? Vì sao Thái-tử đau đớn cho mình, và thương hại cho chúng sanh? Thái-tử thấy vị sư thế nào? Thái-tử nghĩ thế nào?

BÀI LÀM

Vẽ mặt, vẽ hình dung vị sư Thái-tử thấy.

Tương tượng câu chuyện giữa Thái-tử và vị sư, cũng câu chuyện giữa Thái-tử cùng vua cha lúc Thái-tử xin đi tu. Thái-tử xin đi xuất gia như thế có phải không? Vì sao? Đi tu và làm vua, phận sự nào thiết ích cho chúng sanh hơn?

ĐỌC BÀI

Uu-dà-di (cả bài)

Gặp nhà du-tăng (Xem sách của ông Đoàn-trung-Còn và báo Từ-bi-đam).

6. Thái-tử đi tu

Thấy Thái-tử xin đi tu, vua rất ưu sầu, cố khuyên ngăn, nhưng các cảnh già, đau, chết, Thái-tử đã mục kích vẫn in sâu vào trí Ngài. Làm sao cứu mình và

cứu người ra khỏi cảnh ấy? Câu hỏi đó luôn luôn ám ảnh Ngài, và luôn luôn Ngài chỉ thấy có một câu trả lời: phải xuất gia như vị sa-môn thanh-tịnh đã hiện ra trước ngài hôm nọ; phải tu chuyên cần để nhận rõ sự thật của đời sống, phải tìm các vị tiên thánh để học cho biết phép tu khỏi gia, đau, chết.

Một đêm kia trong lúc mọi người yên giấc, ngài cùng quan hầu thân là Xa-Nặc trốn ra khỏi cung điện để vào rừng tắm đạo. Tới rừng, Ngài cắt tóc, giao ngựa và đồ trang sức lại cho Xa-Nặc đem về, và nhơ tâu lại phu vương: « Chỉ Ngài đã quyết định, nếu không tu được phép cứu thế, Ngài không trở lại thành Ca-tỳ-la-Vệ. »

Lúc vua hay được tin Thái-tử ra đi, liền định truyền lệnh cho quân theo tìm thái-tử. Nhưng vừa Xa-nặc về tâu rõ với vua ý chí của Ngài đã quả quyết không sạo lay chuyền nỗi, và nhắc lại lời Ngài đã thề: Vua cũng hiểu rõ tâm chí của Thái-tử, nên dành ôm lồng chờ con. Còn bà Da-Giu cũng sống một đời rất tinh khiết chờ chồng.

GIẢNG NGHĨA

Mục đích: Nhìn thấy, nhận thấy

Âm ảnh: Cứ hiện ra trong trí, và bắt phải để ý suy nghĩ.

Xuất gia: Tháo ra khỏi nhà, khỏi nơi phồn hoa, đồng đảo để tu hành.

Khô hạnh: Chịu các điều khổ cực, về thân thể, về vật chất, như ăn cực, ở cực, chịu khó nhọc v.v.

Tâm đạo: Là tìm cho được sự thật, tìm con đường sáng xuôi, đời sống đúng đắn.

Tinh khiết: trong sạch.

CÂU HỎI

Vì sao Thái-tử lại bảo Xa-Nặc đi với mình ?

Thái-tử dẫn Xa-nặc lâu lại Phu-vương thế nào ?

Vì sao vua không cho người đi bắt Thái-tử về ?

Bà Da-Giu nghe Thái-tử đi rồi thì thái-dộ bà thế nào ?

Hỏi các em lớn : Vì sao Thái-tử chưa bị già, đau, chết mà biết sự khổ ác ? Vì sao Thái-tử tin có thể tìm được phép ra khỏi già, đau, chết ?

BÀI LÀM

Viết câu chuyện Thái-tử nói với Xa-nặc, và tả bộ tịch bà Da-Giu lúc nghe Xa-nặc kể chuyện lại.

7. Tu khồ hạnh

Thái-tử đi vào rừng tìm các ông tiên tu trong núi mà học hỏi, Ngài tìm thăm nhà hiền đức Aratakalama, rồi đến ông Vimba이라 và nhiều vị đại đức khác, nhưng vị nào cũng không giải cho rạch rời sự thật của đời sống, vị nào bày phép tu gì ngài chỉ nghe qua là tu được liền mà không hề thấy được đạo thoát được sanh tử luân hồi... Ngài bỏ các vị ấy, đi nữa... và đến thăm ông Uất-đà lâm-Phật (Rutraca) ở gần thành Vương-xá, nhưng đạo lý ông này cũng không hơn chi đạo mấy ông trước... Ngài lại từ tạ ra đi, có 5 người là Kiều-trần-Nhu, Ác-bé, Thập-lục, Ca-diếp và Ma-nam-câu-ly theo Ngài.

Mấy người cùng nhau tu khồ hạnh, một ngày chỉ ăn một ít quả, sau chỉ ăn một hột đậu, hột mè... Thái tử cam tâm chịu khắc-khổ hơn hết, đến nỗi ốm yếu té xỉu gần chết... Tỉnh lại Thái-tử

nghĩ minh đã thành-tâm tu khõ-hạnh hết sực, đến
xuýt chết mà cũng chưa tìm được giải-thoát. Vậy
tu theo lối khõ-hạnh không đủ hiệu lực có thể được
thoát sanh-tử luân-hồi. Vì thế Ngài quyết định ăn
uống cho khá hơn để có sức mà suy nghĩ tầm đạo.

Năm người đồng tu với ngài thấy như vậy cho
rằng Ngài đã thối chí không dám tu khõ-hạnh nữa,
nên đồng tử tạ ngài đặc nhau đi qua thành Ba-
la-nai. . .

GIANG NGHĨA

Thành-tâm : *Lòng thành thật hết sực.*

Giải-thoát : *Giải : cởi mở ; thoát : thoát khỏi ; ở trong
cánh đời bị khõ như có dây nợ trói buộc
bắt phải già đau, chết. Nếu thoát được thi
như đã mở được các dây ràng trói. Giải
thoát là thoát khỏi sự khõ ở đời.*

Hiệu lực : *Đem đến kết quả, có ảnh hưởng.*

CÂU HỎI

Vì sao Thái-tử tu khõ hạnh ?

Vì sao Thái-tử không tu khõ-hạnh nữa ?

Vì sao 5 người bạn bỏ Thái-tử ?

Có phải Thái-tử sợ chết không ?

Thái-tử muốn sống để làm gì ?

Ý định bỏ tu khõ-hạnh để tìm đạo có thành công không ?

Vì sao ?

Thê nào là tu khõ-hạnh ?

Ở đời bây giờ, tu có phải là chịu khõ-hạnh không ?

BÀI LÀM

Vẽ hình Thái-tử sau khi tu khõ-hạnh.

8. Phật thành đạo

Thái-tử từ lúc bắt đầu ăn lại, sức lực đã bình-phục, ngồi tắm rửa sạch-sé và đi đến dưới một cây bồ-đề to lớn có bóng mát, ngồi trải cỏ dưới gốc cây, ngồi tréo chân, ngay minh, mặt xoay về hướng đông, Ngài nói quả quyết rằng: «dần rã thịt khô xương, nếu ta không thành đạo thì ta nguyện không di khỏi chỗ này ».

Lúc Ngài gần chứng quả, Ma-vương biết được, rất lo sợ, vì nếu vị giac-ngộ ra đời, thì sẽ dạy cho mọi người đều giác-ngộ còn ai theo nó nữa! Nó sẽ mất hết quyền thế, nên ma-vương dùng hết tham-thông mưu-mẹo để phá Thái-tử, và kéo quân đến đánh; nhưng Thái-tử vẫn bình tĩnh thản nhiên, quyết thắng tất cả sự tàn phá ấy để tìm cho được chân-lý. Ngài lúc ấy hóa thành muôn đạo hào quang đánh đuổi đám ma-vương hắc-ám; cả vua quan đều chạy tan hết, Lúc ấy mặt trời vừa lặn, cảnh êm tịch bao la, không còn chi làm rộn cuộc thuyền-định của Ngài nữa. Ngài thoát nbiên giac-ngộ; hồi canh một Ngài được túc-mạng-minh, nghĩa là biết tất cả các kiếp trước; đến canh hai được thiên-nhân-minh nghĩa là biết tinh binh hiện-tại của chúng - sanh: sáu canh ba được lậu-tận-minh nghĩa là thấu rõ lẽ bí mật nhân - quả luân-hồi của đời sống, dứt sạch nguồn gốc mê lầm.

Ngài biết rằng giữa đời gây nhân gì thi chịu quả này, hiện nay chúng-sanh phải sống chết đau khổ là vì các kiếp trước đã gây nhiều tội ác. Ngài rất thương xót cho chúng-sanh bị đau khổ oan-uổng như thế mà không biết tu tịnh để cho được giải-thoát.

GIẢNG NGHĨA

Ma-vương: *Vua các loài ma, nghĩa là các loài chỉ muốn làm hại chúng sanh, chỉ muốn làm cho chúng sanh đau khổ.*

Chứng quả: *Được giác ngộ, được thành Phật.*

Vị giác ngộ: *Là bậc sáng suốt biết rõ sự thật của vân trú.*

Thuyên định: *Là suy nghĩ chuyên chú.*

CÂU HỎI

Kè vài thí ma ?

Vì sao ma-vương sợ Thái-tử thành Phật ?

Sau khi đuổi được ma-vương thì Thái-tử thẫn-thông thế nào ?

Ngài nhận được sự thật thế nào ?

Một đức Phật ra đời có phúc cho chúng sanh thế nào ?

BÀI LÀM

Tưởng tượng ý nghĩ của ma-vương.

*Tả cảnh lúc ma-vương hổ kinh quân ma đi đánh Thái-tử
Về đán ma-vương bị oai Phật đán tan.*

9. Phật thuyết pháp

Khi trời rạng đông, Thái-tử đã thành Phật, chư thiên đều hiện đến ca hát vui mừng ! Mừng thế-giới được đức Phật ra đời soi sáng. Mừng chúng-sanh từ nay biết được đường thoát khổ đến cảnh an-vui sáng-suốt hoàn-toàn.

Giác-ngộ rồi Phật rất thương xót chúng-sanh đương sống lắn-lộn đau khổ trong vòng sanh-tử luân-hồi, vì không biết chân-lý. Ngài định truyền-bá chân-lý mà ngài đã chứng ngộ được, để cứu độ.

Nhưng Ngài còn dụ-dụ : chung-sanh mải đắm đuối trong sự vui chơi, ham mê tài, sắc, danh, lợi, nào ai có đức, có trí-sáng suốt để hiểu chân-lý, cái chân-lý bi-mật huyền-vi mà Ngài đã trải bao công khổ mới nhận được.

Nhưng chư thiên đem lời than-thở, tâu xin Ngài thương xót cứu vớt chúng-sanh. Ngài lấy mắt trong sáng mà nhìn lại trần-thế, thấy tuy kẻ si - mê vẫn nhiều, mà kẻ trong sạch, tinh anh cũng không phải ít có. Như dưới ao bùn tuy có thứ sen còn ở tận dưới đáy, có thứ còn ở lung chừng, có thứ mới ló lên mặt nước, nhưng cũng có thứ đã vượt hẳn lên cao ; và tuy từng bức có khác, nhưng dãy đều là sen có thể nở thành bông đẹp hương thơm cả. Căn cơ chúng-sanh không đồng, nhưng vẫn có thể giác-ngộ. Xét như vậy Phật quyết-định tuyên truyền chánh-pháp, soi sáng trần-gian.

Trước hết Phật tìm độ cho 5 người bạn đồng tu khồ-hạnh với Ngài lúc trước. Rồi độ ông Ca-diếp là vị giáo-chủ đạo Bà-la-môn, vị này trong sạch nhất và đức-hạnh nhất, thế lực nhất lúc ấy. Sau lại độ cho ông Xá - lợi - Phật và ông Mục-kiền-Liên. Xá-lợi-Phật là bậc thông-minh trí-huệ đệ nhất. Mục-kiền-Liên là bậc thần-thông đệ nhất. Lần lần tiếng tăm Phật càng vang xa, các bậc thông-minh tài-đức, các vị vua chúa, và dân - gián đều theo học đạo Phật rất đông và được chứng quả A-la-hán rất nhiều.

GIẢNG NGHĨA

Tài : Của cải giàu có.

Sắc : Sắc đẹp.

Danh : Danh giá.

Lợi : Các sự lợi về vật chất.

Huyền vi : Rất hay mà khó biết.

Chư thiên : Vua cõi trời.

Căn cơ : Tri thức, tánh linh, nghiệp báo của mọi người
mọi vật.

Chuyển bánh xe pháp : Truyền đạo, dạy đạo.

A-la-hán : Là khởi sanh-tử luân-hồi chứng được Niết-bàn
song chưa được thân thông tự tại như Phật.

CÂU HỎI

Vì sao Phật dù đã chưa muốn truyền đạo ?

Phật xét thấy người đời thế nào ? (người ra sao ?
và sao có thể giác ngộ ?)

Vì sao Phật lại quyết định truyền pháp ?

Phật đã cho những vị nào trước ? Thủ trưởng tương
Phật dạy cho họ thế nào ?

Các vị đại đệ - tử của Phật là ai ?

BÀI LÀM

vẽ các ao sen có các thứ sen từ lúc mới mọc cho đến lúc nở.

Ví dụ mỗi thứ sen với mỗi loài, hoặc mỗi hạng người.

10. Thân-thông của Phật sau lúc thành-đạo

Lúc đã thoát nhiên giác - ngộ, Phật vẫn trầm
tĩnh ngồi dưới gốc bồ-đề, hướng sự an-tịnh chưa
từng có, hào-quang chiếu sáng 10 phương. Trong một
tuần vẫn ngồi im dưới cội bồ-đề, sang tuần sau
Ngài dạo khắp trần-gian thế-giới. Qua tuần thứ ba,
Ngài lại trở về cội bồ-đề. Đến tuần thứ tư Ngài

đạo chơi từ biển đông qua biển tây, rồi lại trở về.

Lúc ấy ngài đã được thần-thông tự-tại.

Ma-vương chưa hiểu thấu thần-lực của Ngài, nên còn sai con gái đẹp đến du-dỗ, Ma-vương nghĩ rằng : **Ở đời sắc đẹp là mạnh hơn hết, biết bao anh-hùng biết bao thành quách, giang san phải tan nát vì sắc đẹp,** nên dùng sắc đẹp làm khi giới cuối cùng để hại Phật. Nào ngờ Phật chỉ nhìn vào những người con gái ấy tức thời chúng đều hóa xấu xa; nhỡn nhúa : xấu hổ quá, chúng đều chạy trốn ; sau cùng quá, chúng phải đến lấy Phật sám-hối, Phật khuyên nhủ ít lời, tức thời lại trở nên đẹp đẽ.

Trong lúc di truyền giáo Phật thường-dùng túc-mạng-thông để kè lại kiếp trước của Ngài, của các vị đệ-tử, và tất cả các người hoặc vật để cho người đời hiểu rõ lẽ nhân-quả luân-hồi mà được giải-thoát.

Những phép thần-thông kỳ diệu hơn thường dùng để ra tài cùng các hạng ngoại đạo giỏi thần-thông, như lúc Phật độ ông Ca-Diếp. Ông là người tu theo đạo Ba-la-môn rất có danh-tiếng thời ấy, không khác gì một vị giáo chủ. Ông thần-thông nhiều, nhưng không làm sao trị được một con rồng lửa cùi tối quấy phá ông trong lúc ông tham thuyền. Sau Phật dùng lửa tam-muội đuổi được con rồng ấy, phục được ông Ca-Diếp và nhận ông làm đại-đệ-tử.

Lại có lần ở thành Vương-xá có bốn ngoại đạo tu được nhiều thần-thông, tự-tôn, tự-dại, cho mình là giỏi nhất, mời tàu với vua Ba-tư-Nặc thiết lập cuộc đấu phép. Trong cuộc đấu ấy Phật đã tỏ nhiều phép lạ như cứu cho em vua là Ca-Lan được hoàn-toàn nguyên

hình sau khi đã bị chặt hết tay chân, Phật phóng một đạo hào quang rực rỡ từ đông qua tây, giữa bầu trời, và Ngài hiện hình đi trên không làm cho cả bọn kinh-hỷ via và mọi người đều kính-phục. Về sau Ngài có người em họ vì tham-lạm lập nhiều mưu kế để ám-hại Phật, nhưng lần nào Phật cũng hóa thần-thông đổi việc dữ ra việc lành. Các việc thần-thông ấy trong sự-tích Đề-Bà sẽ nói rõ.

Thường ngoại-đạo tưởng tu cho có thần-thông nhiều tự là thành đạo. Còn đạo Phật chỉ tố phải tu cho giac-ngộ là sẽ đủ tất cả thần-thông. Phật luôn luôn dạy đệ-tử như thế; và chính nhờ giac-ngộ mà Phật đã được thần-thông đệ-nhất, chẳng những đã thắng tất cả các tà-lực của ngoại-đạo, mà còn được thoát hẳn sanh-tử luân-hồi, hoàn toàn tự-tại.

GIẢNG NGHĨA

Tự-tại: *Tự do hoàn-toàn, có thể sai khiến muôn vật muỗn làm gì đều làm được.*

Xám-hối: *Biết tội và xin bỏ dữ theo lành.*

Kỳ dị: *Lạ-lùng, khó hiểu.*

Đàn áp: *Là đẹp, làm cho kẻ khác phải thua.*

Tam-muội: *Phép mẫu của chư Phật.*

Tà-lực: *Những sức mạnh không có lợi ích mà có thể làm hại.*

Ngoại-đạo: *Không phải con đường chân chính, đưa đến sự thoát ly đau khổ, sanh tử luân-hồi, sự giac ngộ hoàn-toàn.*

CÂU HỎI

Cái khí giới cuối cùng của Ma-vương dùng để hại Phật là gì?

Vì sao lại dùng sắc đẹp?

Kể một chuyện một vị anh-hùng bị sắc đẹp làm hại?

Một nướ^e phảⁱ mắt vⁱ sắc đẹ^p,
Tâm địa k^e dùng sắc đẹ^p hại người th^e nào ?
Vì sao b^on^e con gái ấy lại kh^ong bi^et x^áu h^o cⁱr dem
nhan s^ac làm nh^éng vi^c t^oi b^ai như th^e ?
Vì sao ta tin có th^e nh^ó được c^ae ki^ep tr^uo^c ?
K^e vⁱai chuy^en lu^an h^oi.
Vì sao ông Ca-Di^ep phục Ph^at ?
Vì sao gi^cac ng^ó lại đ^ong th^án-th^óng ? (vⁱai vi-d^u c^ae
vi^c ph^at minh c^úa khoa-hoc).

41. Ph^at độ cho gia-đình

Vua Tịnh-Ph^an nghe tin Ph^at đã thành-đạo, nhớ đến lời nguy^en của Thái-tử lúc từ gi^a cung điện lên đường, mời truyền s^úr quan đến thỉnh Ph^at về cho vua thăm. Nhưng vì sứ quan nào đi cũng mất biệt không thấy về, vua rất ái-ngại. Vua có ngờ đâu rằng sứ quan nào nghe Ph^at thuyết phap, cũng liền phat tâm m^ó đ^o, quên lệnh vua truyền, và đều ở đ^et tu-hành. Sau cùng vua sai vị quan cận thần là Ưu-đà-di đến mời, được đức Ph^at nhận lời sẽ về.

Được tin ấy ai cũng vui mừng ; vua Tịnh-Ph^an, Hoàng-gia và dân gian đều sẩm sủa tràn thiết rất trang-hoàng đ^et đón rước đức Ph^at, ai ai cũng nô nức đón Ph^at.

Ph^at về . . . Hôm đầu ngài th^e theo ý của phu-vương dùng cơm trong cung, nhưng hôm sau, Ngài đắp tấm y cũ-kỹ, cầm bát đi hành-khất túng nhà . . . rất khiêm-nhã giản-dị, quanh Ngài muôn đạo hào-quang chói lói làm cho ai cũng cảm phục và yêu mến. Riêng vua Tịnh-Ph^an thấy ngài đi xin ăn như vậy, không được bằng lòng ; vua nghĩ th^e là nhục-nhã cho giòng giống quý-lộc Thích-ca. Ph^at biết ý, tâu với phu-vương

Ngài làm như vậy là theo đạo-lý chân chính và thuyết-pháp cho vua nghe, vua rất đep lòng.

Phật lại nhận lời của bà Da-giu, đến viếng bà tận phòng, Phật tỏ lời khen bà đã biết sống tinh - khiết và thanh-tao, và khuyên bà nên luôn luôn sống như thế để tiến mãi trên đường đạo-dứe.

Sau này Phật lần lượt độ cho em là Nan-Đà, cho con là La-hầu-la, cho năm ông Hoàng khac là A-nan, A-na-luật-đà, A-nâu-lâu-đà, Bạc-đề, Túm-ti-la-đạt-đà, cac vị sau đều chứng đạo quả.

Bà dì Phật là Ma-ha-ba-xà-bà-đề rất mồ đạo và rất tha-thiết trông mong được xuất-gia, nhưng Bà xin phép Phật đã bốn lần đều không được, Bà rất lấy làm khổ sở thau thór với ông A-nan. Ông A-nan hết sức năn nỉ lắm, Phật mới cho Bà xuất-gia làm Tỷ-kheo-ny, nhưng Ngài liền phán với A-nan : « Đàn-bà nghiệp chướng nặng nề, nay đàn-bà đã nhập vào giáo-hội ta rồi, thì sự trong sạch sẽ giảm dần, Đạo-chánh của ta đáng lẽ thuần túy trong ngàn năm, nay chỉ còn trong 500 năm thôi. »

May nhờ lòng thành tâm cầu đạo của bà Ma-ha, về sau phụ-nữ được phép xuất-gia làm Tỷ-kheo-ny,

GIẢNG NGHĨA

Sứ quan : Người tuân lệnh Vua để làm một việc gì.

Thuyết-pháp : Giảng dạy đạo lý.

Phát tâm mồ-đạo : Sốt sắng muôn theo đạo, tra melden đạo

Khất thực : Xin ăn.

Lời yêu cầu : Lời xin.

Xuất-gia : Đi tu.

Tỳ-kheo-Ny : Lá đàn bà đi tu,

Giáo-hội : Hội các vị tu-hành.

CÂU HỎI

Lúc đức Phật bỏ cung điện đi tầm đạo, Ngài nguyện thế nào ?

Vì sao ai cũng mến phục Phật ?

Sao vua cha không bằng lòng Phật đi khất thực ?

Vì sao đi khất thực như thế là làm theo Đạo-Lý ?

Phật khen bà Da-giu thế nào ?

Sao Phật thành đạo lại không độ cho gia-dinh trước ?

BÀI LÀM

Vẽ đức Phật đi khất thực.

12. Tội ác của Đề-Bà

Đề-Bà Đạt-Đa là em chú bác của Phật. Chàng rất thông minh, nhưng tâm-địa xấu. Lúc Phật còn là Thái-tử, chàng thấy anh minh tài-năng hơn đã có lòng ghen ghét và nhiều lần sanh sự rồi.

Sau khi thấy Ngài tu-hành đắc-đạo, thần-thông tur-tai, ai cũng thờ kinh cúng dường, Đề-Bà mới ước ao được thế, nên theo học.

Lúc đi đến họ-giáo Phật, có 5 ông Hoàng cùng đi với Đề-Bà, 5 người đều khuyên nhau bỏ tất cả các đồ trang-sức, ai cũng thành thật, chỉ Đề-Bà còn dấu một hột kim-cương trong tóc, chẳng may bị con quạ mồ rớt ra, làm cho ai cũng biết lòng dạ Đề-Bà còn tham lợi.

Lúc theo học đã được khá, Đề-Bà sanh lòng kiêu-căng, nghĩ mình đã giỏi lắm rồi, muốn được

danh tiếng hơn Phật muốn mọi người trọng vọng minh nên tỏ ra nhiều thái độ xấu. Phật hiểu, dạy về cho chàng biết, chàng không vâng lời lại có ý bất-bình. Phật biết không thể dùng được, mới truyền lệnh trực xuất Đề-Bà, Đề-Bà tức giận lắm.

Nhân chàng quen biết với ông Hoàng A-Xà-Thế, con vua Tần-Bà-Sa-La nước Xá-vệ, chàng mới dùng lời dụ-dỗ, đốc sứ A-Xà-Thế giết vua cha, lên nối ngôi, và dùng chàng làm quốc-sư.

Có quyền thế rồi, chàng kiêm kẽ hại Phật, chàng lập mưu thuê bọn võ-sĩ đến bắn Phật. Nhưng lật thay, những tên bắn bay gần tới Phật đều hóa thành bông hoa rơi xuống. Những kẻ thích-khách đều sợ hãi lạy Phật sám-hối, Phật đều dung tha và thuyết pháp độ cho.

Mưu ấy không thành, Đề-Bà mới tâu vua giả cách mời Phật vào thành thuyết-pháp, rồi sắp đặt cách hai Phật. Phật biết trước cả, nhưng vẫn vào thành. Đề-Bà sai quản cho voi uống rượu say, rồi thả cho chạy đến chỗ cửa Phật vào. Bầy voi hung hăng chạy xô, la rống vang trời... Nhưng đến trước Phật chúng đều run sợ, dừng lại và đều quỳ mọp xuống ra-tưởng ăn-năn lắm. Phật vuốt-ve và an-ủi chúng. Vua A-Xà-Thế thấy vậy rất kinh phục và sám hối với Phật.

Cùng rồi, Đề-Bà muốn tự mình ra tay, chàng rinh lúc Phật ngồi tham-thuyết trong rừng, lấy đá nhọn ném Ngài, Phật rất điềm-tĩnh phán cho Đề-Bà hay rằng : « Tôi ác người to lầm rồi, những ác-nhân mình gây ra sẽ thành ác quả hành hạ mình. Cố sát làm chi. Ai hại được Phật ? Đến ngày giờ

ta định, ta mới tịnh khỏi cảnh trần. »

Về sau vua A-Xà-Thế hối-hận về sự giết cha ngày trước, nên trực xuất Đè-Bà ; chàng chạy đến nước nào cũng đều bị đuổi đi ; vì ai mà không biết tội ác của chàng. Sau cùng chàng lại loạn там đến muôn chục ghẹo bà Công-chúa Da-Giu, nên bị quân lính giải bắt tới trước Phật. Chàng làm ra vẻ hối-hận, quỳ lết đến bên Phật... Nhưng trong tay có thuốc độc, chàng trùm lại quào vào chân Phật. Liền đó đất ném ra, nhiều ngọn lửa độc bốc lên thiêu tan Đè-Bà, đất lắp lại y nguyên.

GIẢNC NGHĨA

Tâm địa : *Lòng.*

Trực xuất : *Buỗi ra.*

Thợ giáo : *Xin đi theo.*

Kiêu căng : *Tự cho mình tài giỏi hơn người.*

Bất bình : *Không bằng lòng.*

Dung : *Tha thứ.*

Đỗ sứ : *Bày biếu.*

Quốc sứ : *Người giúp vua coi việc nước.*

Tham thuyền : *Là ngồi yên tĩnh để suy nghĩ về các vấn đề cao siêu.*

13. Trước khi nhập diệt

I

Đức Phật đã già, Ngài ở tại thành Vương-xá. Ngài biết mình sẽ nhập Niết-bàn, nên nhóm các Tỳ-kheo lại mà dạy rằng : « Các người nên thường họp cùng nhau, để cùng nhau thù nhận tội-lỗi, có tội mà biết thù bao giờ cũng khỏe trí, có lỗi mà

sám-hối mới tiễn-tới được, một vị sư phải giữ giới, sống trong sạch mới dạy các điều ấy cho kẻ khác được. Nên biết rằng : các bậc cao-thượng sống trong sạch nghiêm-trang, không dâm, không dối, không si-mè, thi đức minh sẽ cao mãi, được hưởng trước sự vui của Niết-bàn ; các kẻ ngu-muội tham, dâm phải sống đau khổ ! ! »

II

Trước khi nhập Niết-bàn, Phật muốn đi thăm các đệ-tử khác để khuyên bảo . . . Bữa kia Ngài muốn đi tới thành Tứ-xá-vệ (Vaicpali), song đến một làng nọ, Phật phát bệnh, A-nan lo Phật sắp chết, khóc lóc thảm thiết . . . Song Phật nhờ còn nhiều đệ-tử chưa thăm, nên ngài dùng phép thoát bệnh, mạnh lại như thường. Phật bảo A-nan : « Sao ngươi lại khóc ? Đạo lý thế nào, ta đã dạy đầy đủ, ngươi cứ tin nơi đạo, lý, sống theo đạo-lý thi được đạo quả, » và ngài dạy các tỳ-kheo : « Còn vài tháng nữa ta sẽ nhập Niết-bàn, các ngươi ở lại hãy tinh-tẫn tu hành để truyền đạo-lý cho lâu bền. Có tiễn mãi theo đạo-lý mới thoát sanh tử, các khôn-não, mà được an vui tự tại. »

Phật cùng đệ-tử đến bờ sông Kakoutotha. Nước trong trẻo, chảy nhẹ nhàng. Phật xuống tắm rồi lên nghỉ dưới một gốc cây, nghỉ xong Ngài đi đến xứ Câu-thi-la, đến một cụm rừng tươi tắn bên bờ sông. Ngai dừng lại bảo A-nan : « Em hãy kiềm hai cày song dài giăng võng đầu trở về hướng bắc, để ta nghỉ. »

Võng giăng xong, Phật lèn nằm nghỉ.

Bấy giờ tuy không nhằm mùa cày trồ bông, mà hai bên song dài đầy hoa, cánh hoa nhẹ nhàng bay, hương thơm bát ngát; âm nhạc êm đềm, huyền diệu

của chư thiên, trẫy lên những điều du dương

Phật gọi A-nan bảo : « A-nan ơi ! người có nhận thấy vẻ êm đềm của lúc này không ? Chư thiên đang cúng dường thầy đó ? song không có sự cúng dường nào quý hóa bằng sự giữ trọn đức hạnh của các đệ-tử. »

A-nan biết Phật sắp nhập-diệt đau đớn quá, Ông không dám đứng bên Phật ra ngoài để khóc . . . Ông thầm nghĩ : « Thầy ta sắp lìa ta rồi ai dạy bảo cho ta ? »

Phật hiểu thấu tâm tính A-nan, Ngài gọi Ông bảo : « A-nan chờ buồn rầu than khóc làm chi ! vật có thành thì có hoại, đã có thi phải mất. A-nan theo thầy từ lâu nay, luôn luôn rất kính mến thầy, thầy trò yêu nhau ; bây giờ sắp xa nhau, nhưng A-nan chờ lo ngại, đạo-lý thầy dạy dỗ còn ; cứ tự tin, và tin theo đạo-lý mà sống theo tíc như vẫn có thầy bên cạnh. »

Trời dần dần tối, bá-tánh nghe Phật nghỉ chỗ cây song đối đầu kéo đến lạy chao Phật và xin quy y theo Phật, Phap, Tăng. Lúc đó có Ông Su-tu-dà-la (Soublada) đã già còn gắng; đến xin quy-y. Ông là người đệ-tử sau rốt của Phật.

Tối hôm ấy trời trong sạch, A-nan đến ngồi gục bên Phật, nét mặt rầu rầu, Phật lại nhắc câu Phật đã dạy : « A-nan, đạo-lý thầy truyền dậy hãy còn, A-nan cùng chư đệ-tử hãy theo đạo-lý ấy và lấy giới-luật làm thầy. »

Rồi Ngài bình tĩnh nhắm mắt . . .

Mắt Ngài sáng hực như đồng vàng, hào-quang phỏng khắp nơi, quả đất rung động, tiếng sấm vang trời, Phật đã nhập Niết-bàn . . .

Sau khi ấy, công chúng đều đến chiêm-ngưỡng cúng

dường, và vua chúa đều đến đánh lễ, làm lễ hỏa táng Ngai rất long-trọng, xây ngọn tháp cao, và chia xá-lị để đem về nước mình dựng tháp mà thờ. Đến nay các tháp ấy vẫn còn.

Phật nhập Niết-bàn rồi, đức Ca-diếp làm tồ - su chăm coi giáo-hội.

GIẢNG NGHĨA

Nhập diệt : Là nhập Niết-bàn.

Nhập niết bàn : Lên cõi an vui tốt bực không đau bỗng.

Tỳ kheo : Các thày tu.

Cây song đôi : Hai cây mọc ngang nhau song song.

Cúng đường : Là dâng cúng để tỏ lòng kính mến.

Bá tánh : Tầm họ, dân gian.

Quy-y : Tin cây gởi thân mạng cho một bực mình hoàn toàn tin.

Chiêm ngưỡng : Nhìn, thẩn một cách cung kính và mến yêu.

Đảnh lễ : Lay.

Hỏa táng : Thiêu xác chết.

Xá lỵ : Là tro tàn còn lại sau khi hỏa táng Phật.

Giáo-hội : Là hội do những kẻ tu hành một đạo nhóm thành.

CÂU HỎI

Thú nhận tội lỗi được ích gì ?

Chư thiên cúng đường Phật thế nào ?

Phật muốn các đệ tử cúng đường Phật thế nào ?

A-Nan biết Phật sắp chết nghĩ thế nào ?

Phật dạy A-Nan thế nào ?

Người quy-y Phật sau cùng là ai ?

Khi Phật nhập diệt có cảnh tượng gì lạ ?

DỨC PHẬT THÍCH-CA

1. *Hoàng-tử hiếu thảo*

Xưa có một vị hoàng-tử (tiền thân của đức Phật Thích-ca), tên là Nhẫn-nhục, tướng mạo khôi ngô, trí rất thông-minh, lòng rất nhân đức. Ngài đem lòng thương hết cả mọi người nên rất được mọi người thương mến. Đối với vua cha và hoàng-hậu, ngài rất kính yêu và hiếu thảo không bao giờ ngài từ chối một việc gì mà ngài có thể làm cho cha mẹ vui lòng.

Một ngày kia, vua cha đau nặng, thuốc thang chay chữa đã hết phỉuong mà bệnh vẫn không thuyền-giảm. Hoàng-tử lo buồn lắm. Ngài hỏi các đình thần lai dề hỏi xem thử ai có cách gì cứu chữa cho vua cha. Trong triều, có một kẻ gian-thần, vì muốn giết hoàng-tử dề cướp ngôi, sau khi vua mất, liền đứng dậy thưa rằng :

« Thưa Thái-tử, bệnh của Hoàng-đế chỉ có một thứ thuốc có thể chữa được, nhưng rất khó kiếm. » Hoàng-tử tỏ vẻ vui mừng, vội vàng hỏi :

— Chẳng hay thứ thuốc ấy là thuốc gì thế ? Nếu chữa được bệnh cho phu-vương tôi thì dầu khó khăn thế nào, tôi cũng cố tìm cho được. »

— Bầm, ấy là cái não của một người trẻ tuổi mà từ nhỏ đến lớn rất hiếu thảo với cha mẹ và nhân đức với mọi người. »

Hoàng-tử nói : « vậy não của tôi có thể đem dùng làm thuốc được không ? »

Kẻ đại-thần ấy nghe nói trong lòng mừng rỡ, nhưng giả bộ buồn bã mà thưa rằng :

« Thưa, chắc được, vì còn ai hiếu-thảo và nhơn đức hơn ngài được ? Nhưng chúng tôi không dám và cũng không nỡ làm một việc nhẫn tâm như thế. »

Hoàng-tử khảng khái trả lời : « Nếu tôi chết mà cứu sống được phu-vương tôi, thì tôi rất vui sướng. Xin các người đừng lo ngại. »

Nói xong ngài liền truyền đem cắt đầu mình lấy não đem hòa với thuốc đê vua cha uống.

Lòng hiếu thảo của Hoàng-tử động đến trời đất, nên khi vua uống xong chén thuốc thì bệnh giảm ngay.

GIẢNG NGHĨA

Gian thần : Ông quan gian ác, không trung với vua.

Nhẫn tâm : Lòng bất nhơn, không rụt rè trước việc làm tàn ác.

Khảng khái : Hăng hái quyết định, không dự dự.

CÂU HỎI

Tại sao hoàng-tử được mọi người thương mến ?

Tại sao kẻ gian thần ắt bảo hoàng-tử chỉ có não của người nào hiếu-thảo và nhẫn-đức mới chưa được bệnh cho vua ?

Tại sao hoàng-tử tự lấy não mình mà vẫn vui sướng ?

2. Con voi hiếu nghĩa

Vua xứ Ba-la-nai có một lần cùng quân lính vào rừng săn thú. Đang lúc đi lùng bắt, bỗng vua tôi gặp một con voi mình-trắng như tuyết đầu cờ sáu ngà, trắng đẹp vô cùng (vì nó là tiền thân của

đức Phật Thích-Ca). Vua truyền bắt sống, rồi đem về triều, phủ thác cho tên quản tượng trông nom. Từ khi bị bắt, voi rất buồn rầu, không ăn, không uống, chỉ đầm đìa nước mắt ngày này sang ngày khác. Tên quản tượng sợ voi chết, vào tàu mọi sự cho vua hay. Vua liền tự mình đến chuồng, rồi hỏi voi rằng : « Tại sao người nhịn ăn, nhịn uống, và khóc lóc cả ngày như thế ? »

Voi quỳ xuống, lê phép tàu bằng tiếng người rằng : « Tàu Đại-vương, tôi còn có cha mẹ già ở tại rừng xanh, sức yếu không thể đi kiếm ăn được, chỉ cay mệt mình tôi nuôi dưỡng. Nay tôi sa cơ bị bắt, cha mẹ tôi chẳng ai chăm sóc chắc bị chết đói thôi ! Tôi sầu khổ vô cùng, tha chết còn hơn là sống mà không trọn phần hiếu-dạo. Vậy xin đại vương mở lòng từ-bi, tha cho tôi về nuôi dưỡng mẹ cha ; đến ngày nào cha mẹ tôi qua đời rồi, tôi xin trở lại để dền đáp ơn đại-vương. »

Vua nghe nói, ngùi-ngùi cảm động, phán rằng : « Người là loài cầm-thú mà biết thương yêu cha mẹ, lo trọn bốn-phận làm con, thì ta đây sao nỡ hép lòng mà chẳng cho người về ? » Nói rồi, ngài truyền tha voi ra. Voi được tha, mừng rỡ đến trước mặt vua, quỳ lạy tạ từ, rồi chạy thẳng vào rừng nơi cha mẹ ở.

Mười hai năm sau, một buổi vua đang ngủ tại triều, bỗng thấy con voi lúc trước trở về, mình mẩy gầy ốm hơn xưa. Nó đến quỳ lạy vua, rồi tàu rằng :

« Tàu Đại-vương, cha mẹ tôi bây giờ đã qua vãng cả, công việc phụng-dưỡng của tôi đã xong. Tôi nay nhớ lời hẹn cũ, xin trở lại hầu đại-vương. »

Vua mừng rõ, khen voi có hiếu và biết giữ

lời hứa ; rồi sai người trong nom rất chu đáo con vật qui ấy cho đến khi già chết.

GIẢNG NGHĨA

Phú thác : *gởi gắm.*

Quản tượng : *Người giữ voi.*

Hiếu đạo : *Đạo làm con đối với cha mẹ.*

Tử bi : *Lòng thương xót rộng lớn,*

3. Đạo thầy trò

Xưa có một con thỏ (tiền thân của đức Phật Thích-Ca) rất thông-minh và đức-hạnh, thường ngày nó cứ quanh quẩn bên mình một vị Đạo-nhơn, tu hành ở trong rừng để nghe kinh-kệ. Đến bữa ăn nó chạy đi kiếm hoa quả đem dâng cho Đạo-nhơn. Được ít lâu, trời đổi tiết, những ngày mưa tầm tã nối tiếp nhau, từng luồng gió lạnh thổi đến, rét tanden xương, cây cối tả tơi, hoa quả thối rụng. Con thỏ đi kiếm mãi không ra thức ăn cho Đạo-nhân. Đạo-nhân vì thế mà phải đói rét rất thảm thương. Người định hoàn việc tu hành, thu gọn bộ đoàn để trở về nhà, đợi cho đến mùa xuân sang năm sẽ vào rừng tu lại. Thỏ nghe vị đạo-nhân sắp về nhà, buồn bã lắm. Nó nghĩ : « đạo-nhân lòng nhân từ rộng như biển, xem ta như con, ngày nào cũng giảng kinh kệ cho ta nghe, Ông ấy thật không có gì sánh kịp. Nay người gặp cảnh hoạn nạn như thế mà ta không cách đê cứu giúp, thật ta lấy làm xấu hổ lắm. » Nghĩ như thế nó chạy đi tìm thức ăn lại.

Nhưng lần này cũng như lần trước nó không tìm được gì cả. Nó buồn bã trở về nói với vị đạo-nhơn rằng :

— « Xin ngài hãy nhom lúa lên, tôi vừa kiếm được một vật ăn ngon lắm. »

Đạo-nhân nghe theo, nhom lúa lên. Khi lúa đã
đò rực, con thỏ nhảy ngay vào đồng lúa mà nói rằng :

— Vật ăn ấy là tôi đây. »

Đạo-nhân hoảng kinh, vội ôm thỏ ra, rồi hỏi
nó tại sao mà làm như thế? Nó trả lời :

— « Con mang ơn ngài nhiều lắm. Nay ngài gấp
cơn đói khat, phải hoàn việc tu hành, lòng con
không nỡ, nên con xin hiến thân con để ngài dùng
đở cho qua ngày, khỏi phải bỏ lỡ cuộc tu hành. »

Đạo-nhân nghe thỏ nói, thương nó lắm. Từ đấy
về sau, hai thầy trò người và thỏ, cùng nhau ở lại
rừng tu hành, không quản đói rét.

GIẢNG NGHĨA

Đạo nhơn : Người tu hành chín chắn.

CAU HỎI

Tại sao khi nghe Đạo-nhơn sắp về nhà, thỏ rất buồn rầu?

Tại sao thỏ nhảy vào lúa?

Em có cảm phục con thỏ ấy không, vì sao?

4. Đạo vua tôi

Xưa có một người thợ săn thường ra đồng chǎng
lười dè bắt chim nhạn đem về dâng vua, vì vua
rất thích ăn thứ thịt chim ấy. Như mọi ngày, sau
khi chǎng lười xong, người thợ săn đứng đợi chim
bay tới. Một lúc sau ; từ chân trời xa xanh, có một đám
trắng hình tam giác bay lại : đấy là một đàn chim
nhạn. Bay đầu đàn là một con nhạn chúa. Nhạn chúa
bay với ý thế nào, đến nỗi rơi vào lưới. Mấy con

nhạn khác, muốn xông lại cứu nhạn chúa, nhưng không được, nên phải bay luôn mãi xung quanh, chờ không chịu bay đi. Trong số đó, có một con kêu lên rất thảm thiết, rồi xếp cánh, để rời mình xuống lưới. Nó đến quấn quýt bì mình nhạn chúa coi bộ buồn thảm lắm. Người thợ săn thấy hai con nhạn rời vào lưới, ban đầu mừng rỡ lắm; nhưng khi nhìn đến điệu bộ của con nhạn rời xuống sau, người ấy hiểu ra rằng đấy là một con nhạn, vì thấy chúa mìn gắp con hoạn nạn, nên nó không chịu bay đi, quyết đe mìn rời vào lưới cho trọn nghĩa vua tôi. Khi đã hiểu thế, người thợ săn rất đổi cảm phục, và nghĩ rằng: « Lòng trung thành của con nhạn ấy chưa chắc người đã sánh kịp. » Thế rồi ông đến tha hai con nhạn ra.

Người thợ săn đem chuyện ấy tâu với vua. Vua Tắc-tắc khen con nhạn trung nghĩa và phán rằng: « Nếu ta có được những kê trung thành như thế thì lo gì nước không mạnh mà dân không giàu. »

Từ đấy vua không bao giờ ăn thịt chim nhạn nữa.

GIẢNG NGHĨA

Cảm phục : Cảm động và phục tình.

Trung thần : Ông quan trung với vua

CÂU HỎI

Khi thấy nhạn chúa rời vào lưới, những con nhạn khác làm thế nào?

Trong ấy có một con làm thế nào?

Tại sao người thợ săn tha nhạn ra?

Vua nghĩ thế nào mà tự đây về sau không ăn thịt nhạn?

5. Con khỉ nhân từ

Đây xưa, có một con khỉ lùn, sức lực mạnh mẽ, trí não thông minh và lòng nhân từ của nó chưa chăc người đã bi kịp (Tiền thân đức Phật Thich-ca). Nó đi khắp cả rừng này núi nọ để cứu giúp những kẻ gặp con hoạn nạn.

Một hôm đang ngồi ăn trái ở trên cây, nó nghe có tiếng than khóc ở trong một cái hang đá đưa ra. Ngạc nhiên nó nhảy đến nhìn xuống hang, thì ra một người bị rơi xuống đáy mà chẳng có đường lên. Nó liền tìm lối xuống hang, rồi nói rằng: « Anh kia, anh đừng sợ hãi. Tôi xuống để cứu anh đây. Anh cứ leo lên lưng tôi để tôi cõng anh ra. »

Người bị uỵt trong lòng sợ hãi, nhưng cũng liều trèo lên lưng khỉ. Khi lẩn mò vịn tảng cành cây khớp đá, cố đem hết sức lực mới ra khỏi hang. Cả hai cùng mừng rõ, nhưng vì quá mệt mỏi, phải nằm lăn trên thảm cỏ xanh, dưới một bóng cây to để nghỉ cho lại sức. Gió hiu hiu đưa khỉ và người vào giấc ngủ say. Khi tỉnh dậy, người vừa được cứu thoát nạn nghĩ thầm: « Ta lâu nay đói khát và đường về nhà còn xa xôi, đồ ăn chẳng có, chỉ bằng trong lúc con khỉ đang ngủ ta lén giết quách, lấy thịt ăn qua ngày. »

Người ấy liền lấy một hòn đá to ném vào đầu khỉ. Khi bị thương máu ra lai láng, liền nhảy lên cây, nhìn xuống, nó biết người kia có tâm hại mình, lòng ngao ngán, nhưng không chút giận hờn. Nó đau đớn, nhìn con người ác độc ấy và để rơi từng giọt nước mắt theo với từng giọt máu đỏ xuống đám cỏ xanh. Một hồi lâu. Nó liền nhảy qua cây khác đi mất.

GIẢNG NGHĨA

Nhân từ : Nhân, lòng thương rỗng rã ; từ, lòng cha mẹ thương con, càng dài càng thương chỉ lo dạy về, chưa không chút giận hờn.

CÂU HỎI

Tại sao con khóc cátu người ?

Người ấy nghĩ sao mà hại con khóc ?

Nghĩ như thế có phải không ?

Vi sao con khóc khóc ?

6. Bồ-thí

Tiền-thân là một nhà buôn, tiền của rất nhiều, nhưng nhân đức lại càng nhiều hơn (tiền thân của đức Phật Thích-ca.) Ông thường nghĩ : « Đời người không bền chắc, cửa cải như bèo mây. Trong lúc xung quanh ta có rất nhiều kẻ đói rét, ta nên đem tiền của ra bồ-thí để đỡ cho họ một phần khổ sở, mà ta cũng được sung sướng vì đã làm việc lợi ích cho người. » Rồi có bao nhiêu tiền của, ông đem ra bồ-thí cho kẻ đói rách và dựng lên những nhà chữa thuốc để cứu giúp kẻ đau ốm. Chẳng bao lâu tiền của hết sạch mà người đến xin thuốc mỗi ngày mỗi đông. Ông phải đi vay mượn để đem về mua thuốc thang. Nhưng mượn mãi chẳng ai cho và ông nghĩ : « Minh đi mượn để bồ-thí, nếu sau không có tiền trả, thi minh chỉ gây nên tội cho minh. »

Sau cùng, Tiền thân tim được một churc hay. Ông vào chầu vua và lầu rằng :

— « Tâu Bệ-hạ, tôi vi bồ-thí mà phải đói khổ và mang nợ nần. Vậy cùi xin Bệ-hạ cho phép tôi

theo những nhà buôn khác đi tìm châu báu. Nếu tìm được, tôi xin dâng lên Bệ-hạ một nửa, còn một nửa xin đem về để bồi-thi. »

Nhà vua khen phải cho Tiền-thân đi.

Khi đã tìm thấy rất nhiều châu báu, Tiền-thân cùng những nhà buôn trở về. Qua những bãi sa-mạc khó khăn, Tiền-thân tìm ra được một cái giếng, ông đem mọi người đến uống. Khi đã đỡ khát, những nhà buôn kia xô Tiền-thân xuống giếng, đoạt hết cả châu báu rồi bỏ đi. Giếng cạn Tiền-thân lẩn mờ lên được, trong lòng vẫn bình tĩnh, không chút giận hờn. Ông một mình lủi thủi ra về.

Chuyện ấy vua hay được, bắt cả bọn nhà buôn ác độc ấy ra hành hình. Tiền-thân sa nước mắt, quỳ xuống xin vua tha cho họ. Lòng nhân đức của Tiền-thân động đến lòng vua. Vua truyền tha cho những kẻ có tội kia. Còn Tiền-thân thì được vua khen và cho vàng bạc rất nhiều. Tiền-thân về, đem tiền bạc trả nợ còn lại bao nhiêu thì đem bồi-thi và mua thuốc men.

GIẢNG NGHĨA

Bồi-thi : Đem của cho người,

Sa mạc : Bãi cát rộng mênh mông

Nhân-dec : Nhân, lòng thương người, đức, tánh hiền hậu, tánh tốt

CÂU HỎI

Tiền-thân nghĩ thế nào mà đem tiền của ra bồi thi ?
Khi hết tiền, Tiền-thân làm thế nào để có tiền đem bồi thi ?

Nếu em ở địa vị Tiền-thân thì em đâu với vua thế nào để xin vua tha cho những nhà buôn kia ?

7. Vì đạo quên mình

Đời xưa có một người tên là Kiên-chí (Tiền-thân của Phật Thích-Ca) tinh nết hiền-lanh, nói năng đảm thắm, thường ngày chỉ ước ao được nghe pháp của Phật để tu hành. Ở gần đây có một người tên là Đắc-ý, tánh tình gian-ác, thường ngày có nghe được đôi chút Phật pháp, nhưng chẳng tu hành gì cả. Nó thấy Kiên-chí mộ-đạo nên đến nói thế này : « Kiên-chí, nếu người quả thật có lòng muốn nghe giáo-pháp thì ta sẽ vui lòng dạy cho. Nhưng trước khi nghe pháp, người phải lấy kim chích vào tất cả những lỗ chân lồng trong mình người thì ta mới giảng cho. » Kiên-chí vui mừng đáp lại : « Sự ấy không khó gì. Nếu được nghe pháp thi đầu thân này có chết, tôi cũng chẳng từ. »

Đến ngày đã định, Kiên-chí đem đủ kim đến trước mặt Đắc-ý rồi cứ mỗi lỗ chân lồng là chàng chích vào một mũi kim. Máu chảy lai-láng cùng nhau, nhưng nét mặt Kiên-chí vẫn tự nhiên, không tỏ chút gì đau đớn.

Bấy giờ Đắc-ý mời giảng rằng : « Ba điều giới pháp của Phật là 1. Nói cho ngay thật ; 2. Thủ không được phạm các tội ác ; 3. Tâm phải thanh tịnh. »

Kiên-Chí nghe xong, trí-huệ sáng suốt, mừng rỡ cùi lạy tạ ơn Đắc-ý. Trong lúc ấy, các bậc thiên thần thấy Kiên-chí thật có lòng mộ đạo như thế, liền hóa phép làm cho những cái kim trong mình Kiên-chí tiêu mất và máu không chảy ra nữa.

Đắc-ý thấy chuyện lạ-kỳ như thế, chạy trốn mất. Còn Kiên-Chí từ đấy về sau, lại càng cố gắng tu hành, chẳng bao lâu thì thanh đạo.

GIẢNG NGHĨA

Pháp : *Những phương pháp tu hành.*

Giáo pháp : *Pháp mà các thánh-hiền đã dạy.*

Thanh tịnh : *Trong sạch, yên lặng.*

CÂU HỎI

Khi nghe Đắc-ý nói phải đâm kim vào những lỗ chân lồng mới giảng pháp, Kiên-chí trả lời thế nào?

Tại sao eae bìc thiênn-thần hóa phép làm mắt kim trong mình Kiên-chí?

8. Cứu người bị giặc cướp

Khi chưa thành đạo, đức Phat Thieh-Ca có một kiếp làm một người lái buôn, tên là Đại-bi, đức hạnh hoàn toàn, tài trí hơn người. Một hôm Đại-bi, cùng năm trăm người khác đi thuyền ra biển tìm chậu báu. Thuyền đang đi giữa biển thì gặp một bọn cướp bồ đuôi theo, định giết hết cả những người trong các thuyền để cướp giật của cải. Quản cướp đuôi theo một lúc một gân, và reo hò vang dậy một góc biển. Những người lái buôn sợ hãi quá, kêu la rất thảm thiết. Phen này họ chắc chết mà thôi, không còn được thấy mặt vợ con nữa.

Đại-bi thấy thế mới nghĩ rằng : « Nếu ta giết bọn cướp này, thi ta sẽ mang tội sát nhơn, nhưng nếu ta để cho chúng giết hết năm trăm người thi lòng ta không nỡ. Thôi thà ta chịu tội sát nhơn một mình mà vừa cứu được năm trăm người khỏi chết, vừa can ngăn được những việc làm tàn ác của quản cướp để đỡ tội cho chúng nó sau này.

Tuy nghĩ thế nhưng Đại-bi chưa ra tay liền. Người lên đứng trên mũi một chiếc thuyền to, lấy lời ôn hòa mà khuyên lơn bọn cướp. Nhưng bọn này quen

thôi hung tàn, không nghe lời Đại-bi nói cù hầm
hồ xông tới quyết giết hết cả con buôn. Đại-bi liền
nhảy qua thuyền quân cướp, một mình địch với cả
bọn, vùng vẫy lanh lẹ và oai phong như một người
tướng tài ra trận. Quân cướp biết thế không địch nổi,
liền bè nhau quay thuyền chạy trốn.

Năm trăm người thoát chết, vui mừng khôn xiết,
liền quỳ xuống tạ ơn Đại-bi, rồi cùng trương buồm
cho thuyền trở lại quê nhà.

GIẢNG NGHĨA

Sát nhơn : Giết người.

Ôn hòa : Èm dịu, không nóng giận.

CÂU HỎI

Trước khi đánh quân cướp Đại-bi làm gì ?

Đại-bi giết quân cướp có phải làm một điều ác không ?

Nếu em gặp một người mắc nạn mà em có thể cứu được
em có cứu không ?

Nếu em không cứu, em sẽ là người thế nào ?

9. Hy-sinh để cứu người

Phật Thích-ca, khi chưa thành đạo, có một kiếp
ngài đã làm một người lái buôn.

Người lái buôn ấy, cùng năm người khác đi
thuyền ra bắc tìm châu báu. Khi đã tìm được rất
nhiều châu báu rồi, mọi người vui vẻ dong buồm
trở về. Thuyền đang còn lênh đênh giữa biển, thì
nước bỗng đổi sắc, gió bỗng thay chiều : những
đám mây bay rất mau theo với gió, và bao trùm
cả bầu trời. Trời sầm lại ; những luồng chớp rạch
từng đường sáng quắn queo trong mây. Sóng to
dồn, gầm thét rất dữ và nhào lộn như điên. Chiếc

thuyền nhỏ vòng từ chót sóng này qua chót sóng khác, được một chốc thì bể lái, gãy buồm, lao dào như một người say, rồi chìm mất.

Người lái buôn bám được vào cột buồm, còn năm người kia không bám được vào đâu cả, sắp bị sóng nhận chìm. Họ rên la rất thảm thiết, người lái buôn động lòng thương, kêu những người ấy lại và cho họ níu vào cột buồm. Nhưng dưới sức nặng của sáu người, cột buồm nhỏ, chìm dần... Người lái buôn nghĩ rằng : « Nếu ta tham sống cùn bám vào cột buồm này, thì sáu người, đều chết cả. Nếu ta dùng sức mạnh mà hất bớt một người trong sáu người này ra khỏi cột buồm, thì có lẽ cứu được ta và bốn người nữa. Nhưng việc ác đức ấy, ta không thể làm. Thôi ta phải hy sinh ta để cứu những kẻ khổ nạn ấy. »

Nghĩ xong người lái buôn thả cột buồm ra, rồi bị sóng đánh chìm mất. Cột buồm bây giờ được nhẹ bớt, từ từ nổi lên lại. Năm người kia nhờ thế mà thoát chết.

Người lái buôn nhân - đức ấy sau được thành Phật là phải.

GIẢNG NGHĨA

Hý sinh : (danh-tử) những con vật bị làm thịt để cung thân ; (động-tử) bỏ dứt những cần thiết để cho kẻ khác được lợi-ích, như những vật đã bỏ sanh mạng làm phúc cho người.

Châu báu : Hạt châu và các đồ quý báu.

CÂU HỎI

Tại sao khi người lái buôn thả cột buồm ra thì cột buồm không chìm nữa ?

Tại sao người lái buôn không hất bớt một người trong bốn năm người kia ?

Nếu em gặp cảnh như thế em làm thế nào ?

10. Chết vì không chịu vâng lời

Đời xưa có một bầy rùa, rất đông, ở dưới một gốc cây đại-thọ. Trong bầy có một con rùa chúa (Tiền thân của đức Phật Thích-Ca) rất thông-minh có thể đoán trước những việc sắp xảy ra. Trên cây đại-thọ có một bầy thằn-lằn thường hay tự thả mình từ trên nhành cao xuống để khoe tài với bầy rùa ở dưới. Bọn rùa rất lấy làm khâm phục. Rùa chúa thấy thế mới bảo bầy rùa rằng :

« Các ngươi không nên ở chỗ này, vì cách hành động của bọn thằn-lằn có khi sẽ làm cho chúng ta mang họa. Vậy các ngươi nên theo ta mà đi ở một nơi khác, yên ổn hơn.»

Trong bọn rùa có nhiều con nghe theo rùa chúa đi ở chỗ khác, nhưng có nhiều con cứng đầu, không chịu đi. Khuyên bảo mãi, nhưng bọn rùa cũng không nghe, rùa chúa đành đau đớn mà bỏ đi ở nơi khác với bầy rùa biết vâng lời.

Cách mười ngày sau, có một đàn voi đi ngang qua đây, đến nghỉ dưới gốc cây đại-thọ. Bầy giờ những con thằn-lằn cũng như mọi ngày, để rơi mình xuống đất. Có con rơi vào lỗ tai một con voi. Voi bị nhột, khó chịu, kêu la àm ỹ. Cả bầy voi tưởng có thú dữ đến hại, hoảng kinh, chạy tán loạn. Bầy rùa ở dưới gốc cây, không tránh kịp, bị đạp chết rất nhiều.

GIẢNG NGHĨA

Đại-thọ : Cây rất to và đã sống rất lâu.

Khâm phục : Kinh mến và phục tinh.

CÂU HỎI

- 1º Vì có gì bầy thằn-lằn hay để rơi mình xuống đất?
- 2º Chúng nó làm như thế có đáng khen không?
- 3º Trẻ em có nên cứng đầu không? Vì sao?

CHUYÊN VỀ NHÂN QUẢ

(Thiện-ác quả-báo)

1.) ĐẠI-VƯƠNG VÀ KHỈ CHÚA

Một vị đại-vương bị cướp mất ngôi nên cùng Hoàng-hậu lần tránh vào rừng. Một hôm, lúc đi hái quả trở về, đại-vương không thấy Hoàng-hậu đâu cả. Ngài lang thang tìm kiếm khắp nơi. Đến một khu rừng kia, ngài gặp một con khỉ vẻ mặt rất buồn bã, đi đầu một đàn khỉ rất đông. Vua hỏi sao nó buồn bã thế, nó liền kề lè: « Tôi là khỉ chúa trong rừng này, mới bị cậu tôi đến cướp mất nước, nên tôi phải ra đi. Vậy xin ngài mở lòng từ bi, giúp tôi lấy lại nước, thì tôi xin đội ơn ngài lắm. »

Vua tuy trong lòng buồn-bã, nhưng thấy việc đáng làm, nên nhận lời ngay. Khi khỉ cậu nghe tin có người đến đánh, kéo cả bầy ra chống cự. Đại-vương thấy vậy liền trèo lên một hòn đá cao nói với khỉ cậu rằng: « May phai trả lại nước này cho chúa mày, nếu không nghe nhời sẽ bị giết ngay. » Khỉ cậu thấy đại-vương nắm một cái cung thắn, sợ hãi lắm, liền riu riu kéo cả bầy đi nơi khác.

Khi chúa lấy được nước lại, mừng rõ lắm. Nhưng nhìn vẻ mặt không vui của vua, nó liền hỏi nguyên nhân vì sao, vua kề lại chuyện mất vợ cho khỉ chúa nghe. Khỉ chúa bèn hỏi cả bầy khỉ lại, cùng Đại-vương đi tìm Hoàng-Hậu. Đến một nơi kia, cả đoàn gặp một con khỉ lạc. Hỏi nó thì nó nói có gặp một con độc-long cõng một người đàn-bà vào một cái hang gần đây. Đại-vương cùng cả đoàn khỉ đến hang tìm, con độc-long nắm trong hang thấy có người đến

cứu Hoàng-hậu, nỗi giận hóa một trận mưa gió rất to, rồi phóng một luồng ánh sáng, làm cho cả bầy khỉ sợ hãi vô cùng. Khi liền tâu với vua lấy cung thần ra bắn. Vua nghe lời, lấy tên lắp vào cung bắn. Luồng ánh-sáng bị trúng tên thần, biến mất và con độc-long cũng chết. Bầy khỉ chen vào hang, cứu Hoàng-hậu ra. Cả đoàn rất đỗi vui mừng, cùng nhau trở về rừng cũ.

GIĂNG NGHĨA

Đại-vương : Vua một nước lớn.

Tù-bi : Xem bài « con voi hiếu nghĩa. »

Nguyên-nhơn : Việc đã làm trước.

Độc-long : Con rồng độc dữ.

CÂU HỎI

Đại-vương làm thế nào để đuổi khỉ cậu ? Khi cậu có di chỗ khác không ?

Tại sao khỉ chúa đi tìm Hoàng-hậu cho Đại-vương ?

Em hãy kể lại đoạn Đại-vương và bầy khỉ đi tìm Hoàng-hậu ?

2.) NGƯỜI THỢ MAY BỐ-THÍ

Xưa có một người thợ may rất hiền lành và nhân đức.

Ông đi làm ăn xa, có bao nhiêu tiền đều dành dụm một nơi, chờ không tiêu pha xa-xỉ. Rồi một ngày kia, ông đến tỉnh thành đem tiền ra cung đường tảng chúng và bố-thí cho những kẻ nghèo đói. Ông đem phần phát hết số tiền đã để dành được. Ông trở về nhà thuật chuyện lại cho vợ nghe. Vợ ông tức tối và tưởng ông đã phát điên nên trói ông lại đem lên quan xử. Quan gọi hai vợ chồng vào, hỏi đầu đuôi câu chuyện. Người chồng cứ sự thật bầm quan hay. Nghe xong, quan cảm phục người thợ may lắm. Ngài

bảo : « Người rất đáng khen vì đã bỗ-thí những của
đương cần thiết. Người đã làm lành, ta chắc người
sẽ được nhiều điều may mắn trong đời này, và đời
sau người sẽ được nhiều phước quả. Nay vì muốn tỏ
cảm phục, ta chia cho người nữa phần giá-tài của ta.
Người hãy lấy của cải ấy về làm vốn mà gầy thêm
hoa lợi, để giúp ích cho những kẻ nghèo đói như ý
người muốn. » Rồi quan xaya lại nói với vợ người thợ
may : « Người kia, người đừng nên hẹp hụng, hãy làm
lành thí gấp lành, làm ác thì gấp ác. Nhân quả rành
rành không thể sai khác được. Nay người trở nên giàu
có người nên nhớ đây là nhờ việc làm lành trước
của chồng người. »

Nói xong ngài truyền cho linh đánh xe ngựa cho
hai vợ chồng và tiền bạc về nhà. Hai vợ chồng
người thợ may lạy tạ ơn quan, rồi lên xe ra về.
Đi giữa đường hai người cùng nhau nguyện đem
hết lòng ra làm việc lành nhiều hơn trước nữa.

GIẢNG NGHĨA

Tiêu pha xá xỉ : Tiêu bậy bạ, không có ích lợi.

Nhân-quả : Nhân, những việc đã làm hay đã xảy ra

CÂU HỎI

Quan bảo người chồng thế nào ?

Quan bảo người vợ thế nào ?

Quan bảo hai người thế có phải không ? Lấy gì làm
bằng cớ ?

3) LÀNH GẶP LÀNH, ÁC GẶP ÁC

Đời xưa có một con nai, mình có chín sắc lông,
đầu có hai cái sừng trắng như tuyết. Một hôm nó
đang ăn cỏ ở bên bờ suối, bỗng nghe có tiếng kêu

cứu của một người sắp chết đuối ở giữa đồng. Nó liền lội ra và cõng người ấy vào bờ. Người được khỏi chết đuối, mừng rỡ cầm tạ nai, rồi xin theo dề ở cho có bạn. Nai từ chối bảo rằng : « Thôi người hãy về với vợ con người, tôi ở đây một mình cũng được. Nếu người thực có lòng biết ơn, thì xin đừng nói cho ai biết chỗ ở của tôi, để họ khôi đến đây săn bắn. »

Người trở về, đi giữa đường thấy một cát bảng của vua yết rằng : « Nếu ai bắt được con nai cóчин sắc lông và cặp sừng trắng đem về dâng Hoàng-hậu sẽ được thưởng một ngàn lạng vàng. » Lòng tham nỗi dậy người kia liền vào triều, tâu với vua cho người đi bắt nai quý. Vua cùng quân lính theo người ấy vào rừng đến chỗ nai ở.

Nai đang ngủ, giật mình thức dậy, quân lính vây nó rất đồi kinh hãi và ngạc-nhiên. Nhưng khi nhìn thấy người mà nó đã cứu khỏi chết lúc trước, nai hiểu ngay là người ấy đã quên ơn, và chỉ chỗ ở của nó cho vua, nó liền quỳ xuống tâu vua : « Xin Bệ-hạ cho tôi tâu vài lời rồi hãy giết. Nguyên người đứng sau bệ-hạ đó, lúc trước bị rơi xuống nước, được tôi cứu khỏi chết đuối. Nay người ấy đã không biết ơn, lại còn muốn hại tôi nữa, lòng dạ như thế thật độc ác không ai bằng. »

Vua liền xàm mặt lại phía người đã chỉ chỗ ở của nai, thi là thay mặt người này bồng nở lói ra, trông rất ghê sợ. Vua liền phán : « Người kia, ngươi đã thấy chưa ? Chính vì ngươi đã ăn ở độc ác, nên thiên thần bắt ngươi phải lở lói mặt mày như thế đấy. Tôi ngươi đáng chém, nhưng ta tha cho. Vậy ngươi phải di mau ra khỏi chốn này. »

Khi người ấy đã đi rồi, vua kêu nai lại mà phán rằng : « Người có lòng thiện như thế thực đáng quý trọng lắm. Vậy ta truyền tha người ở lại rừng này. Và từ nay về sau, ta sẽ cấm không cho ai được vào đây để quấy phá người nữa. » Vua ra lệnh cho quân lính về triều, nai cảm tạ ơn vua, đi theo đến tận đầu rừng mới lui lại.

GIẢNG NGHĨA

Tâu : *Người dưới nói với vua. Phán :* *Vua nói với người dưới.*

Truyện : *Người trên sai bảo người dưới.*

CÂU HỎI

Nai đâu người xong, dấn người thế nào ?

Người có biết ơn và giữ lời hứa không ?

Người đã làm gì ?

Nai làm lành được gì ?

Người làm ác bị gì ?

4) HOÀNG-TỬ A-XÀ-THẾ

A-xà-thế là một vị Hoàng-lử rất hung ác và bất hiếu. Vì nghe lời của một kẻ gian nịnh, ông đã xem công đức của vua cha, người đã sanh dưỡng ông, nhẹ hơn lòng tham danh vọng. Ông đã dám bắt cha đem bỏ ngục và truyền không ai được đem đồ ăn vào, để vua cha mau chết. Nhưng vua cũng không chết, ông liền dùng những hình phạt rất dã man. Vua cha đau đớn quá không chịu nổi phải chết. Khi vua chết, A-xà-thế liền bị đau nặng, không có thứ thuốc gì chữa khỏi. Đã thế ông lại còn bị lương tâm trách phạt, không khi nào được yên ổn. Nhất là những lúc bà Hoàng-thái-hậu đem những công-đức của vua

cha kề lại cho con ông nghe, và khuyên con ông sau này đừng ac như cha, thì ông lại càng đau đớn vô cùng.

Thật là một cái gương quả báo để cho mọi người soi chung.

Một hôm, có người ngự y khuyên ông nên qua Phật Thích-Ca họa may bớt được bệnh chingles. Ông trả lời một cách tuyệt vọng rằng bệnh của ông chỉ có thể chết mà thôi chờ không ai cứu được. Người ngự y một mặt cả quyết rằng Đức Thích-ca là một bậc giác ngộ hoàn-toàn, tài trí hơn người, muốn làm gì cũng được. Nếu ông thật một lòng hối cải thì chỉ niệm « Nam-mô Phật-dà » cũng đủ lành bệnh. Ông nghe theo, thành tâm niệm « Nam-mô Phật-dà ». Niệm xong ông nghe trong mình bớt đau đớn, có thể ngồi dậy được. Ông rất mừng rỡ, nhờ người lương y đưa đến yết kiến đức Phật Thích-ca. Từ đấy ông một lòng lo tu tập, và chứng bệnh lúc trước không còn trở lại nữa.

GIẢNG NGHĨA

Sanh dưỡng : Cho ra đời và nuôi nấng.

Ngự-y : Thầy thuốc chữa bệnh cho vua.

Yết-kiến : Ra mắt một người trên.

CÂU HỎI

Tại sao A-xà-thế bị đau nặng ?

A-xà-thế đau đớn nhất là lúc nào ?

A-xà-thế làm thế nào mà khỏi bệnh ?

5.) CHẾT VÌ ÁC

Trong một khu rừng nọ, có một con sư-tử rất hiền lành, lân la bên mình một kẻ tu hành để nghe kinh kệ. Có một hôm, một người thợ săn thấy sư-tử mình mày

đẹp đẽ, nghĩ rằng : « Nếu ta bắt được sứ-tử này, lột da đem về dâng vua chắc được thưởng nhiều vàng bạc lâm, nhưng nó cứ quanh-quẩn bên mình kề đao nhẫn kia, thì làm sao ta giết được ? » Người thợ săn nghĩ ra một chước là già làm một kẻ tu-hành, đem cung tên dấu trong áo cà sa, rồi đến ngồi bên một gốc cây để chờ sứ-tử đi qua. Sứ-tử đi kiếm ăn ngang dãy, thấy người đi săn, tưởng là một kẻ tu hành, đến gần để làm quen. Khi nó đến gần, người thợ săn rút tên ra, lắp vào cung, lah lẹ bắn vào cổ sứ-tử. Sứ-tử bị tên độc, quấn quai một lúc rồi chết. Người thợ săn mừng rỡ đến lột da sứ-tử đem phơi khô rồi về dâng vua.

Thấy da sứ-tử đẹp quá, vua rất lấy làm bằng lòng, truyền lấy vàng bạc rất nhiều đem cho tên thợ săn, rồi hỏi nó để làm cách gì để giết một con sứ-tử to như thế. Tên thợ săn thích chí, cứ sự thật tâu cho vua hay. Vua nghe xong, nỗi cơn giận dữ, quát mắng dunding dunding : « Tên kia ! Sứ-tử biết trọng đạo như thế sao may nỡ giết đi ? May thật là một quản gian ác, không thể dung tha được. Ta phải trừng phạt may thật nặng để làm gương. »

Vua liền truyền đem chém đầu tên thợ săn độc ác ấy.

GIẢNG NGHĨA

Lân la : *Gần gũi.*

Áo cà-sa : *Áo nhiều miếng chắp vá của các thầy tu mặc*
CÂU HỎI

Tên thợ săn dùng cách gì để giết sứ tử ?

Tại sao vua truyền chém đầu tên thợ săn ?

Ở đời người ác thường gặp gì ?

LỄ PHẬT

Lễ Phật tức là các em t老实 cung kính và biết ơn đối với các đức Phật và các vị Bồ-tát. Lễ Phật và tụng niệm tức là các em nhớ tưởng đến những đức tính cao quý của các đức Phật, như đức Thích-ca, đức A-di-dà, và cũng là lúc các em thành tâm sám hối những lỗi lầm đã làm, thành tâm nguyện bỏ dữ làm lành, tu theo Phật-phap.

Muốn cho những ý-kiện kẽ trên được phát triển rõ ràng, những buổi lễ Phật cần phải trang nghiêm tôn kính và đúng với chánh pháp. Dưới đây là một vài lời khuyên các em nên để ý và tuân theo, phòng tránh khỏi những điều sai-lầm có hại.

A. — Trước lúc tụng.

1. — Về thân-thề áo quần — Nếu có lkè, thì nên tắm rửa sạch sẽ để tỏ rõ sự kính cẩn và để tâm yên tĩnh. Còn áo quần chỉnh-tề, lau mặt, rửa tay thì khi nào cũng phải làm cả.

2. — Về tâm-trí — Cần giữ tâm yên tĩnh, không nghĩ bậy ba. Các trò chơi quá mạnh trước lúc tụng đều cấm hẳn, vì khi đã mệt thì tâm-trí sẽ bị xao động nhiều.

B. — Lúc tụng.

1. — Bi ra đi vào thông-thả, khoan-thai, không được hấp tấp hay xô đẩy nhau, không được nói chuyện hay lầm ồn.

2. — Lúc tụng nếu đứng thì đứng thẳng, ngồi thẳng tượng Phật hay hơi nhắm mắt. Nếu ngồi, lưng

phải thẳng và tay khi nào cũng chắp trước ngực. Không được ngó qua ngó lại, hay chọc em bên cạnh. Cần nhất phải lạy và vái cho đều. Chỉ vái và lạy khi nào nghe tiếng chuông, đừng có vái và lạy trước. Khi lạy, nhớ phải coi chừng để lạy cho đều. Khi nào chuông đánh nháp mới được đứng dậy. Về lạy và vái cần phải đều ỷ, vì thường thường lạy và vái không được đều nhau, về tôn kính và trang nghiêm cũng bị giảm nhiều.

3. — Tụng thì phải đều ỷ những câu kinh, hiểu ý nghĩa các câu ấy. Các bài kinh đều bằng chữ quốc-nữ, chỉ trừ những bài chú. Các em đều có thể hiểu đại-khai. Có gì nghi, nhớ hỏi các kiêm ban. Lúc tụng bài sám hối, cần phải thành-thật, cần phải đều tâm chuyên nhất vào những lời thề nhận tội lỗi, những lời nguyện. Các em phải bỏ xa những tư-tưởng không định-dâng gì về tụng niệm.

4. — Tụng thì phải tụng vừa tiếng, không được ngân-nga, không được la rồng. Các em nhớ phải theo dòng người xướng, và nhất là đừng tụng sai.

C. — Bàn phán người chủ lễ.

Người chủ lễ là người cầm đầu buổi tụng niệm. Khi nào người chủ lễ cũng là một thầy trong tăng già hay là anh kiêm-ban đã thuộc và hiểu rõ nghĩa thức tụng niệm của ban Đồng-Ấu.

Chính người chủ lễ xướng và đứng lên đánh-lẽ (người chủ lễ nên nhớ đứng bắt giọng cao quá các em có thể theo không được).

D. — Người cầm chuông.

Bàn phán là đem lại sự trật-lự và trang-nghiêm trong lúc tụng bằng cách đánh theo đúng những

lời chỉ dẫn trong nghi thức tụng niệm. Nếu không có người chủ lễ thì chính người đánh chuông phải xướng.

Bánh chuông nên đánh vừa tiếng và khoan-thai
Những lúc lạy, những lúc vái, cần phải để ý đánh
thể nào cho các em lạy và vái cho đều.

E. — Người đánh mõ.

Bồn phán là giữ cho khỏi lộn xộn trong lúc tụng; muốn vậy phải đánh cho đều và vừa, hấp tấp quá cũng không được, chậm quá cũng không được. Khi nào tụng mau, nhớ lúc đầu phải đánh chậm rãi, rồi mới đánh mau dần dần.

Chú ý. Người chủ lễ, người đánh chuông người đánh mõ khi nào cũng phải hiểu rõ nhau mới được, hiểu rõ nghi thức, hiểu rõ cách đánh cách tụng, cách xướng.

Tóm lại: Bồn phán chung của tất cả những ai đến dự lễ là phải đem lại sự trật tự, sự trang-nghiêm, trong lúc tụng bằng cách theo đúng những lời chỉ dẫn ở trên và thuộc những cách-thức tụng niệm cùng chuông mõ trong quyền nghi-thức tụng niệm ban Đăng-Ấu. Các em nên nhớ một em làm sai nghi-thức tức là em ấy làm giảm một phần lớn sự trang-nghiêm và cung kính buổi tụng niệm, tức là các em phạm một tội lớn đối với chư Phật.

THIẾT BÀN PHẬT

Các em có thể có một bàn Phật tự tay mình thiết lạy, hoặc ở nhà, hoặc ở chỗ hội họp « chung » các em trong một phòng nhỏ hay ở ngoài trời. Nhưng thiết bàn Phật cần phải để ý hai điều:

1. Phải cho đúng chánh-pháp.

2. Phải cho giản-dị và trang-nghiêm.

a) Thiết bàn Phật ở trong nhà. — Ở nhà các em có đủ đồ dùng để bày biện một bàn Phật vừa giản-dị, vừa trang-nghiêm, vừa đúng với chánh-pháp.

1) Đúng với chánh-pháp.

a) Đối với các em, chỉ nên thờ đức A-Dì-Đà là vị tôn-sư của chúng ta, hay đức Thích-Ca là vị Bồ-tôn-sư của chúng ta. Nhiều tượng, nhiều ảnh chỉ làm rộn trí-não và rộn con mắt các em thôi. Những tượng thánh-thần, những tượng ma quỷ, những tượng người quá cố không được để trên bàn Phật, chỉ lú nào cầu siêu thì đem để bồng hoặc bài vỉ người quá cố phía ngoài, mà xây mặt vào phía giữa bàn thờ.

b) Cúng dường Phật chỉ nên cúng dường hoa quả, hương trầm. Các đồ mặn đều cấm hẳn. Cúng dường với lát cả lòng thành thực của các em mới quý. Đến họp, các em đều đem theo một vài cái bông, nhiều em họp lại thành được một chùm bông do sít sót sắng và thành thật của các em tạo thành.

c) Không nên dùng những trường liên không có tánh các lì Pùt-giao mà trang-hoàng bàn Phật.

2) Giản-dị, trang-nghiêm, cung kính.

A) Trang-hoàng cần phải giản-dị. Chỉnh sự giản-dị để đưa đến sự trang-nghiêm hơn là rườm-rà. Mẫu sắc lòe-loẹt, đồ đạc nhiều chỉ làm rộn trí, vừa làm rộn con mắt. Một bức ảnh, một bình hương, hai cây đèn sáp một đỉnh trầm, hai bình hoa, bày biện với tất cả sự tận tâm của tuổi trẻ sẽ thay đổi và trang-nghiêm hơn cách trang-hoàng rườm-rà những đồ là đồ.

B) Thiết bàn Phật ở ngoài trời. — Các em không đem theo đồ gì cả. Với lòng sút sắng với một vài đồ vật thiên nhiên, các em có thể thiết

tập một bàn Phật đúng với chánh-pháp, lại có tinh
cách trang-nghiêm tôn-kính.

1. — Đúng với chánh-pháp : Tượng Phật không
có, các em có thể lấy một cái gương soi nhỏ biếu
hiệu tướng chân không của vũ-trụ, sự trong sạch
của tâm Phật, hay vẽ một hình tròn biếu hiệu thề
chân như vô thi vô chung. Cúng đường Phật, hoa
quả thiên nhiên thiếu gì, lòng sôt sắng của các em
cũng không thiếu.

2. — Trang-nghiêm cung-kính và đẹp.

a) Đúng có lư các em già làm tượng Phật. Một
chuyện không nên. Đúng có vẽ nguêch-ngoae trên đá
hay trên giấy hình ảnh đức Phật. Sự cầu thả với
trang-nghiêm không lúc nào đi đôi với nhau cả.

b) Muốn làm đèn sáp giả, các em có thể lấy
những cành thông khô, tròn, cắt khúc, dùng giấy
vàng giấy đỏ bao xung quanh. Nhựa thông làm hồ,
và que nhỏ làm tim, thế là được hai cây đèn sáp
thiên-nhiên. Hương thì dùng những lá thông khô
màu đà, cầm trên một hộp diêm hay một vật gi
khác, cũng đủ làm cho sự tưởng-tượng các em được
mẫn nguyên. Thế theo đức từ-bi của Phật, các em
tránh làm hại cây cối chừng nào qui chừng ấy.

ÍCH LỢI CỦA NIỆM PHẬT

Các em thường tụng kinh niệm Phật, các em có
biết rõ tụng niệm như thế để làm gì không ?

I. Nghĩa tụng niệm. — Tụng là đọc, niệm là
nhớ nghĩ đến. Tụng kinh niệm Phật là đọc kinh
đọc chán, đọc danh hiệu Phật, đọc các lời nguyễn
lời cầu khấn của mình và thường nhớ tưởng đến
các điều minh đã niệm.

Như trong bài sám-hối minh thường tụng : « Thề tránh điều dữ, nguyện . . . » thì luôn luôn minh hãy nhớ đã nguyện với Phật như thế, như Phật có ở bên và cố gắng bỏ dữ làm lành.

II. Tụng niệm để sửa mình. — Tụng niệm như thế tất nhiên tâm minh sẽ nghĩ điều tốt lành luôn, miêng minh sẽ nói lời lành, hành-dộng của minh sẽ là các việc thiêng. Như thế tất minh sẽ mỗi ngày mỗi tốt, việc sửa mình tất có hiệu quả. Người tốt người thiện ai cũng sẽ kính-trọng mến yêu. Như thế tụng kinh niệm Phật rất có ích cho việc sửa mình.

III. Tụng niệm để cầu nguyện. — Thường lúc minh đau yếu, hoặc cha mẹ anh em bà con đau ốm, hoặc thấy các chúng-sanh chết, minh thường xót hết sức, mà không sao giúp đỡ được, nếu minh biết tụng kinh niệm Phật thì qui biết bao? Vì minh có thể cầu Phật thương xót cứu minh hoặc cứu bà con của minh. Nếu vừa giúp đỡ vừa tụng niệm được, thì đã giúp ích được nhiều, lại còn được nhiều công-đức nữa. Trong kinh có chép : « Nếu có chúng sanh mắc các ách nạn hoặc bệnh tật, biết chuyên lòng trì niệm danh hiệu đức Quan-thê-âm thì sẽ được thoát khỏi » (kinh Phổ-môn). Trong các kinh, những đoạn Phật dạy về sự lợi ích tụng niệm để cầu nguyện hoặc vì bệnh hoạn hoặc cầu siêu rất nhiều, khó mà chép hết được.

IV. Tụng niệm khi lâm nạn. — Chúng ta đã có thân tất nhiều lúc gặp các tai nạn bất ngờ, không thể cậy ai cứu được, những lúc ấy nên thành tâm cầu cứu đức Phật, tất thế nào cũng được thoát nạn. Phật là bậc nhiêu đời đã tu bất-vọng-ngũ không bao giờ nói dối chúng-sanh. Chúng ta hãy tin chắc như thế, thường thường thành tâm niệm

Phật, để lúc bắt thắn gặp nạn niêm Phật cứu cho. Trong kinh Diệu-Pháp-Liên-Hoa Phật có dạy : « Nếu ai có bị nạn nước, lửa, gươm, dao, thuỷ độc mà thành tâm niệm Phật tức thì thoát nạn.

V. Niệm Phật để được vãng sanh Tịnh-độ. — Chúng ta sống trên đời này lâu lăm chỉ trăm năm rồi phải theo luật nhân quả mà đầu thai vào một cõi trong lục đạo ; đầu ta có được về cõi Trời chặng nữa, hết phước báo rồi cũng đọa xuống cõi dưới. Cứ còn luân-hồi thì còn chịu khổ vây ta nên thành tâm niệm Phật, ngày ngày niệm Phật, để thường nhớ Phật hộ-niệm cho, lòng tin bền vững, dũng-mạnh, làm lành tinh-tẫn tu học, để lúc làm chung sanh về Tịnh-độ, nhớ Phật A-Dì-Bà cùng thành-chúng dạy về cho được nghe Phật thừa thoát nạn sanh tử luân-hồi hóa thành Bồ-tát cứu độ chúng-sanh.

Kết luận. — Việc tụng niệm quan-hệ như thế, các em phải thành tâm và siêng-năng tụng niệm, đầu ở đâu, đầu bao giờ cũng nên thành tâm tụng niệm, nếu không tụng lớn được thì phải mât-niệm. Lại trong các buổi niệm chung long-trọng, phải hết sức kính cần để cho được trang-nghiêm, hễ lúc nào cũng phải nhớ Phật có thắn-lực hiểu rõ hết tâm-địa của chúng-sanh và luôn luôn hộ-niệm cho, các em cứ thành tâm tụng niệm đi, sẽ rõ biết kết quả.

Ý NGHĨA CỦA SỰ ĂN CHAY

Các em thường nghe người ta công kích sự ăn chay. Người ta bảo : Ăn chay làm cho thau-thề yếu ốm và trí-não suy kém. Bảo như thế là lại không rõ thường tận những sự ích lợi của ăn chay.

Nhưng trước khi biết những điều ích lợi của

sẽ ăn chay, các em nên hiểu rõ thế nào là ăn chay. Ăn chay, nghĩa là ăn những thứ hột, rau rặng, hoa quả, v.v. nghĩa là các thứ của cây có sanh ra (cũng có thể uống sữa và các thứ đồ do sữa làm ra như bơ, bánh sữa, v.v.) chứ không ăn thịt bất kỳ của một con vật gì.

I. Ăn chay ích lợi cho thân-thể. — Ăn chay rất hợp với vậ-sinh. Trong hoa quả, rau rặng có nhiều chất béo, lại không có nhiều chất độc như trong thịt, nhất là vì các giống vật hay có bệnh hoạn. Đồ chay nhẹ, dễ tiêu, chờ không như thịt, khó tiêu và làm cho bộ máy tiêu-hóa của chúng ta mau mòn mỏi. Khi chúng ta ăn chay, chúng ta làm việc được dai sức hơn khi ăn mặn. Những nhà thô-g-thái ở Âu-Mỹ thí-nghiệm rõ như thế :

Họ lấy 50 người thợ, chia làm hai, một bên ăn mặn, một bên ăn chay. Sau 6 tháng họ bắt hai bên ra thi với nhau :

a) *Dор таг лен, где như thế xem thử bên nào lâu :*

Bên ăn mặn lâu được 16 phút.

Bên ăn chay được 39 phút.

b) *Nằm ngủ, dor chân lên, где chân xuống xem thử bên nào được nhiều tần :*

Bên ăn mặn được 383 lần. Bên ăn chay được 937 lần.

Các em xem một thí-dụ nhỏ như thế, cũng thấy ích lợi của sự ăn chay đối với thân-thể của chúng ta nhiều là bao nhiêu.

II. Ăn chay ích lợi cho trí-não và tinh-tinh. — Khi chúng ta ăn thịt lợn, trí-não sẽ nặng-nề, mệt nhọc, khó học-hành. Tinh-tinh của chúng ta sẽ hay gắt gỏng, dễ tức giận, nôn-ém tham dục. Trái lại khi

ăn chay, trí-não sẽ được nhẹ nhàng sáng-suốt, dễ suy nghĩ, học hành lâu mệt. Chúng ta sẽ vui-vẻ hiền-hòa, tâm trí sẽ được yên-đu. Điều ấy rất dễ hiểu vì các chất độc nơi thịt hay khích thích óc, còn các thứ rau quả thanh-dạm nhẹ nhàng hay làm cho óc sáng-suốt

III. Ăn chay ích lợi cho việc tu-hành. — *Sự ăn chay tránh khỏi giết thú vật. Như thế là các em biết giữ cho khỏi phạm giới « sát ». Phật đã dạy các em biết thương thú vật và đã làm một việc thiện rất lớn. Các em sẽ không quen với những cảnh-tượng giết hại rất dã-man. Nhờ thế sự tu-tập của các em được dễ dàng, và các đức Phật sẽ độ cho các em. Nhưng muốn cho có ích lợi thật, các em phải ăn cho đủ chất bồ (trong các thứ đậu có rất nhiều chất bồ) và khi ăn các em hay nhớ tưởng đến ơn các đức Phật nghĩ đến các giống vật nhờ các em mà khỏi đau-dớn và nguyên tránh dữ làm lành.*

Kết luận. — *Ăn chay vừa ích lợi cho thân-thể, vừa ích lợi cho trí-não và tinh-thần, vừa ích lợi cho các chúng-sanh và sự tu-hành, vả thi các em còn đợi gì mà không ăn chay, một tháng ít nhất hai ngày.*

CÁC BÀI CỐT XẾU TRONG NGHỊ THỨC TUNG NIÊM

PHÔ-THÔNG ĐỒNG-ÂU

I. Bài phát-nguyễn tu-trì

Đệ-jử kính lạy đức Phật Thích-Cà, Phật A-Di-Đà, thập-phương Chư Phật, vô-khổng Phật-Pháp, cùng Thánh, Hiền, Tăng. Đệ-lử lâu đời nau kiếp, nghiệp chướng nặng-nề, tham giận kiêu căng, si mê lầm lạc, ngày nay nhờ Phật, biết sự lỗi-lầm, thành-tâm xám-hối; thề tránh điều dữ, nguyện làm việc lành, ngửa trông

ơn Phật, từ-bì gia-hộ, thân không tật bệnh, tâm không phiền-não, hằng ngày yên-vui tu-tập, phép Phật nhiệm-mẫu, để mau ra khỏi luân-hồi, minh-tâm kiến-tánh, tri-huệ sáng-suốt, thần-thông tự-lại, dặng cứu-dộ các bậc Tôn-trưởng, cha mẹ anh em, thân bắng quyến-thuộc, cùng tất cả chúng-sanh, đồng thành Phật-đạo.

(Bài quy-y Tam Bảo)

Đệ-tử qui-y Phật, nguyện đời đời kiếp kiếp không quy-y thiên-thần quỷ-vật.

Đệ-tử quy-y Pháp, nguyện đời đời kiếp kiếp không quy-y ngoại-đạo tà-giáo.

Đệ-tử quy-y Tăng, nguyện đời đời kiếp kiếp không quy-y tôn-hữu ác-dâng.

(Bài hồi-hương)

Nguyện đem công-đức này, Chung-cùng khắp tất cả
Đệ-tử và chúng-sanh, Đều trọn thành Phật-đạo.

II. Bài nhất tâm quy mạng

Một lòng qui-kinh, Phật A-Dì-Đà, thế-giới Cực-lạc, nguyện lấy hào-quang, trong sach soi cho, lấy thệ từ-bì, mà nhiếp thó cho, đệ-tử chánh-niệm, niệm hiệu Như-Lai, Vi-dao Bồ-dề, cầu sanh Tịnh-dộ, Phật xưa có thệ, bắng có chúng-sanh, muỗn sanh nước ta, hết lòng tin nguyện, cho, đến mười niệm, nếu chẳng đặng sanh, chẳng thành chánh-giác, do nhân-duyên niệm Phật này, được vào trong bồ, đạt-thệ Như-lai, nhờ sức Từ-bì, các tội tiêu-diệt, cẩn lanh tăng trưởng, khi thân-mạng gần chung, biết trước giờ chết, thân không bệnh khôle, tâm không tham-luyến, ý không dien-dảo, như vào thuyền-dịnh, Phật và Thành-chúng, tay nâng kim dài, đến tiếp dẫn tôi, trong khoảng một niệm, sanh về Cực-lạc, sen nở thấy Phật liền nghe Phật-thừa, chóng mở Phật-huệ, khắp độ chúng-sanh, trọn Bồ-dề nguyện.

Chúng-sanh không số-lượng, thệ-nguyễn đều độ khắp
Phiền-não không cùng tột, thệ-nguyễn đều dứt sạch
Pháp-môn không kẽ xiết, thệ-nguyễn đều tu-học,
Phật-quả không gì hơn, thệ-nguyễn được viên-thành.

Ý NGHĨA CÁC BÀI TỰNG

Ý nghĩa bài xám-hối

Tung bài này, các em tố rạng các em tin Phật là
bậc Đại Từ-bi, toàn tri, toàn năng, luôn-luôn thương
xót và cứu-dộ cho chúng sanh, các em thành-tâm theo
lời Phật dạy bỏ các điều mê-lầm lâu nay như tham-giận,
v.v. không làm đều dữ, làm các việc lành, và xin gắng
sức tu học để được tiến-mãi trên đường đức-hạnh.

Ý nghĩa bài nhất-tâm quy-mạng

Đức Phật có thiên-nhẫn-thông biết rằng chúng ta
không phải chỉ sống một kiếp, mà thiệt ra đã sống
chết nhiều phen và còn sống chết nữa mãi mãi;
không phải có một thế giới của loài người mà có hằng
hà sa-số thế giới, trong các thế giới ấy, có chỗ cứ
khô thảm-thiết như địa-ngục, có chỗ vui sướng tột bậc
như các cõi trời; nhưng có cõi an-vui thanh-tịnh nhất
là cõi Tịnh-dộ hay là Cực-lạc (vui tột bậc) có Đức A-di-
Đà dạy Phật pháp và thệ-nguyễn cứu độ tất cả các chúng
sanh nào đã niệm danh-hiệu Ngài, ngài sẽ độ về nước
Ngài và dạy cho biết được Phật-thừa thế được thành
các bức Bồ-tát, các bức này có đủ phép thần-thông
cứu độ chúng sanh và có thể chứng Phật quả. Vì thế,
nay các em thành-tâm niệm danh-hiệu Ngài ngày ngày,
để đến lúc làm-chung được Ngài tiếp-dẫn về Tịnh-dộ

NHÂN-QUẢ LUÂN-HỒI

Nhân quả luân hồi là một thuyết quan trọng trong Phật giáo, và mỗi một người Phật tử cần phải hiểu rõ ấy để biết tu tập về sau.

I. — Định nghĩa chữ nhân quả

Nhân tự chữ nhân duyên mà ra, còn quả nghĩa là kết quả. Ví như trồng cây, sau lớn cây sinh ra trái. Trồng cây là nhân mà trái cây là quả. Ăn thì no, uống nước thì đỡ khát : ăn uống tức là nhân, còn no và đỡ khát tức là quả.

Ở đời không một vật gì tự nhiên mà có. Như cái ghế của ta dùng đây, phải do gỗ vào nhân công mới thành. Nếu không có gỗ hoặc nhân công thì làm gì có ghế ngồi? Như thế là gỗ và công thợ là nhân sanh ra cái ghế, và cái ghế là quả của công thợ và gỗ.

Nếu nhận xét cho kỹ thời đủ biết vật gì cũng vậy có nhân thi tức có quả, có quả tức có nhân. Và nhân nào thi sanh ra quả nấy. Ví như cây quýt thi sanh ra trái quýt, cây đào thi sanh trái đào ..

1. — Nhân quả nơi hiện cảnh. — Ở hiện-cảnh cũng như ở trong tâm chúng ta, lý nhân quả lúc nào cũng rõ ràng.

Như có cái nhân ra quả cũng một lúc : như thắp đèn thi thấy sáng, quạt thi thấy mát. Trái lại, có nhiều cái nhân sanh ra trước lâu năm lăm, rồi mới có quả, ví như trồng cây thi lâu ngày mới được ăn trái. Quả phải do nhiều nhân mới sanh ra. Muốn trồng lúa được mùa thi cần phải có giống tốt, đất tốt, nước, ánh nắng mặt trời hiệp lại mới được. Nhiều khi gặp phải nhân xấu thi sanh ra quả xấu như trồng lúa mà gặp bão, lụt, gió to thi đồng ruộng sẽ

ngập, mà cây phải hư hại.

2. — Nhân quả trong tâm chúng ta cũng có thể nhận được lý nhân quả như thế. Có đi học thì sẽ biết chữ, có chăm học mới giỏi, có sửa tính thì mới trở nên tốt, nếu nghĩ điều dữ thì tâm sẽ xấu, ác, làm điều lành tất sẽ gặp chuyện lành.

3. — Lý nhân-quả là hiển nhiên. -- Những ví-dụ ấy đủ tỏ rằng lý nhân-quả thiệt thật rõ ràng không chối cãi được. Thật vậy nếu không có nhân-quả thì làm sao trong đời này lại có người giàu sang tột bậc, lại có người nghèo không một mảnh áo rách, sao có người mạnh người yếu ? Số lại có người ngù-ngây không biết gì mà lại có người thông-minh xuất-chứng ? Sao lại có người hiền-lành dẽ chịu, lại có người hung-ác dữ tợn ?

II. — Lý luân-hồi

Nhưng ta cũng nên tự hỏi thêm rằng : Vì sao lại có những sự thân-thể tinh-tinh khác nhau như thế ? và những trình-độ trí-thức sai khác nhau thế ?

Theo lý nhân-quả chúng ta trả lời câu hỏi ấy rất dễ. Sự sai khác ấy là những quả của các nhân đã tạo ra từ trước, hoặc những năm trước hoặc những đời trước.

1. — Định nghĩa chữ luân hồi. Sự nhân-quả tiếp tục đời trước quả đời sau ấy làm thành có sự luân-hồi của chúng sanh. Luân-hồi nghĩa đen là bánh xe chạy tròn ; chúng-sanh cũng thế cứ sanh ra rồi chết, chết rồi sanh, như thế đời đời kiếp kiếp không khi nào ngót.

2. — Quan-sát để biết rõ có luân-hồi. — Hiện xung quanh ta có những người đang giàu bỗng hóa nghèo, nghèo rồi lại bỗng hóa giàu, có người đang học giỏi bỗng hóa dốt, đang dốt lại hóa giỏi, vì sao thế ? vì người giàu phung phí tiền của, nhác làm nên phải nghèo ; đang

nghèo mà lại lo làm lụng siêng-nâng lại giàu lại ; người đang học giỏi, bỏ học chơi bời thành dốt, nếu biết an-nan lo học lại, lại giỏi. Giàu hóa nghèo, nghèo hóa giàu thế là luân-hồi ; giỏi hóa dốt, dốt hóa giỏi thế là luân-hồi.

Vì có sự luân hồi ấy, nên có người hiền nay ác mà vẫn được sung sướng, có người hiền mà hiên nay nghèo cực. Người ác mà được sung sướng vì kiếp trước họ đã có tu được nhiều phước thiện, hiện nay tuy họ ác nhưng phước lúc trước còn, nên họ còn được hưởng, song nếu nay họ ác đến lúc phước báo hết, họ lại phải khổ-sở.

Cũng như người làm ruộng năm ngoái làm lụng siêng được nhiều lúa năm nay tuy người ấy nhác, mà vẫn có lúa ăn luon, song họ cứ nhac như thế, lúc ăn hết lúa, họ sẽ phải cực khổ. Vậy cho biết nếu trong một đời ta đã có thể khi khõ klii sướng, rồi lại khi khõ klii sướng, như thế thì trải qua các kiếp trước và kiếp sau ta cũng có thể theo luật nhân quả mà hoặc sanh vào cõi sướng vui là cõi trời, hoặc đọa xuống các quả khõ đau là địa ngục cứ xoay vần như thế mãi mãi. Phật nhờ thiền nhân thông đã thấy rõ-ràng các cảnh ấy, và cũng vì nhận được điều ấy mà tìm được lối thoát khỏi sinh tử luân hồi. Ta còn mê muội chỉ biết một đời trong khoảng trăm năm, nhưng nhờ lý đoán đúng dẫn ta hiểu rõ lẽ nhân - quả luân hồi là hiển nhiên. Vậy ta đã có ít nhiều phước sanh vào loài người, ta nên tránh các điều dữ để khỏi đọa vào cảnh khõ như địa-ngục (nơi hành tội) ngã-quỷ (quỷ đói) súc-sanh (súc-vật), lại gắng làm các việc lành để chết rồi có thể sanh vào các cõi trời sung sướng vui vẻ, hoặc hơn nữa lo tu tập theo Phật-phap để được vãng - sanh Cực-lạc _ quốc (Tịnh-độ) là cõi rất vui, có đức Phật A-di-Đà biện đang dạy dỗ cho chúng sanh thoát hẳn khổ luân-hồi.

THẬP THIỆN NGHIỆP ĐẠO KINH

Kinh dạy lối tu theo mươi nghiệp lành

*Kinh này Phật giảng dạy tại cung
Ta-kiết-la Long-vương*

Trước hết Phật dạy Long-vương quan sát mọi người để nhận rõ sự sai khac về tâm-tâng trí-thức và thân-hình, rồi Phật cắt nghĩa nguyên do sự sai khac ấy và chỉ lối tu theo thập-thiện để được phước báo.

1) **Phật dạy cho Long-vương xem xét :** Trong thính-chúng đề nhận rõ sự sai khac của mỗi loài chúng sanh nào các bồ-thân-hiền, nào kẻ ngu-si ! lại nào các bậc trưởng mạo tốt đẹp, kẻ mặt mũi xấu xa. v.v..

2) **Phật cắt nghĩa nguyên do sự sai khac đó :** Có các sự sai khac hiện-tại là do nhân - duyên gây ra ở các kiếp trước không đồng ; mỗi mỗi người đã tạo nghiệp gì thì nay chịu quả-báo của nghiệp ấy, người tu theo thiện-nghiệp thì được quả báo lành, người tu theo ác-nghiệp thì chịu ae báo.

3) **Phật dạy đường tu tập :** Đã biết có nhân tất có quả, đã biết thiện-nghiệp tạo phước quả, ác-nghiệp tạo khổ quả, thì cần phải làm việc lành để sau mà hưởng phước. Làm việc lành đó cũng là cái nhân tu tập cần thiết đầu tiên để đến được các cõi trời, Hiền, Thánh, Phật.

4) **Mười nghiệp lành :** Mười nghiệp lành Phật dạy làm là :

a) *Về thân-nghiệp*

- 1) Không sát-hại các loài sanh-vật mà phóng-sanh.
- 2) Không trộm cướp của cải mọi người mà bối-thí.
- 3) Không tà-hạnh mà tu phạm-banh (bạnh trinh chánh).

b) *Về khẩu-nghịp*

- 4) Không nói dối mà nói lời thành-thật.

- 5) Không nói thêu dệt mà nói lời đúng đắn.
- 6) Không nói phản rẽ mà nói lời hòa giải.
- 7) Không nói thô ac mà nói lời dịu ngọt.

c) Về g-nghịp

- 8) Không tham dục mà quán bất tịnh.
- 9) Không hờn giận mà quán từ bi.
- 10) Không tà-kien mà quán nhân-duyên.

5.) Các phước đức do nghiệp lành ấy tạo ra : Nếu làm theo mười nghiệp lành ấy thì không có phước đức gì là không được, các phước đức ấy thế nào Phật cũng có nói rõ trong kinh nhưng cái phước đức lớn nhất là sẽ được thành Phật.

Các vị Bồ-tát cũng phải tu theo phép thập-thiện : Mười phép lành cũng như đất làm nầy nở tất cả các phước quả, cho nên các vị Bồ-tát cũng như mọi chúng sanh đều phải tu mới đến được Phật quả.

Người ta thường chỉ ra nói lý, mà không chuộng thực hành nên Phật nói kinh này để dạy cho biết việc làm rất quan-hệ, nói mà không làm thì phước báo chẳng bao nhiêu.

TĂNG - GIÀ

Tăng già là các bậc từ già nhà đi tu, cốt đề tỏ rõ ý chí minh không tham luyến với các vật - dục ở đời nữa, và để cho rảnh rang thanh-tịnh quyết chí tu học.

Những bậc có chí khỉ cao thượng như thế tất chúng ta phải kính trọng cũng đường. Phật đã dạy : Cũng đường tăng-chúng sẽ được phước báo vô cùng.

Vả lại các bậc xuất-gia sẽ là những tăng-bảo, nêu gương sáng đức hạnh cho chúng ta, dạy về Phật-pháp cho chúng ta, và hộ-niệm cho chúng ta được chóng tan-hoa

Vậy chúng ta lúc gặp các bậc Tăng cần phải cung-kinh, đừng bao giờ nghe những lời khích-bac của phàm

phu, và đừng bao giờ báng-bô Tăng-bảo. Vì nếu cùng-dường Tăng-bảo được phước thì báng-bô Tăng-bảo sẽ bị ác báo. Cũng như có hiếu với cha mẹ, có nghĩa với thầy thì được sung sướng, học hành giỏi; không yêu cha mẹ, bất nghĩa với thầy sẽ thành ngu si hèn hạ và có lúc phải bị tù-tội nữa. Sự quả-báo ấy rất rõ rệt.

Vậy các em nên luôn luôn kính Phật, kính Pháp, kính Tăng.

CÁCH TỔ-CHỨC CỦA HỘI ANNHM PHẬT-HỌC

Hội Annam Phật Học gồm các tin-đồ đạo Phật nhóm thành đê tu học theo Phật-pháp và chung lo việc hoằng-phap đê lợi lạc cho mọi người, đê khuyên nhau sửa mình, tạo thành một xã-hội có đạo-đức, thương yêu nhau, vui vẻ sống chung, khuyên nhau tu tập đê cùng nhau sẽ đồng sanh về Tịnh-dộ. Muốn cho công việc tiến hành được dễ-dàng. Hội tổ-chức nhiều ban Chứng-minh gồm các vị Tăng-già, và các ban Trị-sự gồm Tăng-già và Cư-sĩ.

A) Ban Chứng-minh. — Gồm các vị Tăng-già danh-tiếng trong xí, xem xét cho các ban Trị-sự hành-dộng đúng theo Chánh-phap. Có một ban Chứng-minh toàn-kỳ, cứ mỗi tỉnh cũng có một ban Chứng-minh cho Tịnh-hội.

B) Ban Trị-sự : Ban Tổng Trị-sự ở Huế, kiêm-sát việc của tất cả các Tịnh-hội trong xứ Trung-kỳ. Mỗi Tịnh-hội lại có một ban Trị-sự coi công việc trọng-tỉnh. Mỗi tỉnh có thể có nhiều ban Tịnh-dộ. Mỗi khuôn Tịnh-dộ cũng có một ban Trị-sự quản-trị việc trong khuôn.

Công việc riêng của mỗi ban đài-khai như sau này :

1. — Tổng Trị-sự : Gồm có một vị Chánh-hội-trưởng, một vị Phó-hội-trưởng, một vị Kiểm-đuyệt giáo-lý, các viên Thủ-ký, Thủ-quỹ, Kiểm-sát, Cố-vấn. Công việc :

a) *Chỉ huy* : Tìm phương-châm hay có thể giúp cho việc hoằng-phap chung, như nghiệm cách tổ-chức, cách

sắp đặt và quản-trị tài-chánh. Hoặc bắt cứ về phương-diện gì để chỉ cho các Tỉnh-hội y theo mà làm và kiềm-sat các việc hệ-trọng của các Tỉnh-hội định thi-hành.

b) *Hoằng-pháp* : Nghiên-cứu và thi-hành các phương-pháp hoằng-pháp như ăn-hành và phát-hành kinh, sách, báo, lập trường đào tạo các Tăng-già, mở lớp dạy Phật-pháp v.v.

c) *Giao-thiệp* : Tổng Trị-sự đại diện cho toàn-thể tinh-đồ đạo Phật ở Trung-kỳ để giao-thiệp với Chánh-phủ Trung-kỳ và các hội-Phật các xứ hoặc các nước khác.

II. — **Tỉnh-hội** : Gồm có một Chánh-hội-trưởng, một vị Phó-hội trưởng, các viên Thư-ký, Thủ-quỹ, Kiểm-sat, Cố-vấn, công việc là thi-hành các nghị-định của Tổng-trị-sự và định cách hoằng-pháp tiện lợi theo tình-thể của tỉnh-chăm nom và kiềm-sat các chi-hội và khuôn Tỉnh-dộ.

III. — **Chi-hội** : Tỉnh nào chưa đủ điều-kiện lập thành Tỉnh-hội thì lập Chi-hội. Chi-hội ấy giao-thiệp thẳng với Tổng-trị-sự. Tỉnh nào có nhiều khuôn Tỉnh-dộ, thì các khuôn Tỉnh-dộ ở xa Tỉnh-hội quá số hợp thành một nhóm do một Chi-hội kiêm-sat. Các khuôn Tỉnh-dộ ấy giao-thiệp với Chi-hội, và Chi-hội ấy giao-thiệp với Tỉnh-hội.

IV. — **Khuôn Tỉnh-dộ** : Gồm có một Chánh khuôn-trưởng, một Phó-khuôn-trưởng, và các viên Thư-ký, Thủ-quỹ, Kiểm-sat, Cố-vấn, công việc là thi-hành các nghị-định của Tỉnh-hội, khuyên khích các Hội viễn tu tập, giúp Tỉnh-hội hoằng-pháp cho được sâu xa trong dân-chúng.

V. — Ngoài ra còn có các cơ-quan có tánh cách chuyên-môn như : Trường Tăng-học đào tạo tăng-già do một thầy đốc trường và một thầy kiêm-chưởng cai quản ; Đoàn Phật-học Đức Dục (thuộc Tổng-trị-sự) huấn luyện các thanh niên Phật-tử và các Ban Quản-trị Đồng-Ấu (thuộc Tỉnh-hội) để huấn-luyện các thiếu-nen Phật-tử ; Ban Viên-Âm để phát hành báo Viên-Âm cùng các kinh-sách.

Phản phụ. BAN ĐỒNG-ẤU

Hội An-nam Phật-học đã định rằng, hằng năm nhân dịp ngày rằm tháng tư, ngày lễ Khánh-dẫn Đức Phật-tồ (đúng với ngày trăng tròn tháng Vosak trong lịch-sử Ân-độ). Hội sẽ tổ-chức cuộc đại hội các Đồng-Ấu.

Lễ ấy đã cử-hành trong hai năm rồi, đều được kết quả mỹ-mẫu và đã đem lòng tin mạnh cùng vui-tươi đến cho các em.

Năm nay nhân dịp Tỉnh-hội Thừa-thiên đã tổ chức được 15 ban Đồng-Ấu, nên cuộc hội họp lại càng vui vẻ náo-nhiệt lắm.

Số Viên-Âm 58 đã giới thiệu qua Ban Đồng-Ấu ấy và Ban Bảo-trợ nay nhân dịp ngày Khánh-dẫn Phật-Tồ, có ra số Viên-Âm đặc biệt cho Đồng-Ấu, xin kê thêm về cách tổ-chức chương-trình học tập của ban và vài bài hát thường hát.

MỤC ĐÍCH BAN ĐỒNG-ẤU

Các em đã có lần nghe danh-hiệu Phật, các em đã có duyên với Phật-Đạo rồi đấy. Các em vào Ban Đồng-Ấu sẽ được học để hiểu rõ lịch-sử của Đức Phật-Tồ Thích-Ca cao-quý của chúng ta và tu tập các phép Ngài đã dạy. Các em sẽ vui vẻ học tập, Phật sẽ phù-hộ cho các em có lòng tin mạnh, đúng, có một tinh-thần mạnh mẽ. Các em sẽ tin Phật một cách chắc chắn mà sáng suốt, sống đời sống vui vì lợi lạc : Các em sẽ là các Thiếu-niên Phật-tử chơn-chánh, đúng theo ước-vọng của em, của cha mẹ các em, và của tất cả mọi người.

Giúp các em trở thành những Phật-tử chơn-chánh, là mục-dịch của Ban Đồng-Ấu.

Các em là Đoàn Thiếu-niên Phật-tử tiên-phong, các em sẽ gắng xứng với danh-dự ấy.

(Trích bài giảng hôm nhóm Đồng-Ấu lần đầu)

CÁCH TỔ CHỨC BAN ĐỒNG-ÂU

Ban quản trị

(tại Tỉnh-hội Thừa-Thiên)

1 Thầy Tăng-già Cố-vấn

1 Ban-trưởng

2 Phó Ban-trưởng

1 Chánh Thư-ký

1 Phó Thư-ký

6 tới 10 huân-luyệ~~n~~-viên

Ban Đồng-Âu (nhiều, (gồm từ 2 tới 4)

(tại khuôn Tịnh-dồ)

1 Thầy Tăng-già Cố-vấn

1 Kiểm Ban

1 hay 2 Phó kiêm-ban

I	I	I	I
Chúng đồng-Âu	C.D.A.	C.D.A.	C.D.A.
1 Kiểm chúng			
1 Phó Kiểm chúng (gồm 4 tới 8 em Đồng-Âu)			

BAN ĐỒNG-ÂU

Chương-trình học của lớp Đồng-Âu

Chia làm bốn bức : 1) Tùy-hỷ, 2) Tụng chúng, 3) Bực Dự-bị, 4) Bực Sơ-dâng.

1) **Tùy-hỷ** Dự đủ bốn buổi nhó~~m~~

(Một tháng) Biết lễ Phật

Thuộc bài sám hối

Biết hát một bài

2) **Tụng chúng** Tụng được nghi thức thông thường

(Sáu tháng) của Đồng-Âu

Biết sự-tích đức Phật Thích-ca

Hiểu sơ lược ý nghĩa niệm Phật ăn chay

Biết thiết bàn Phật
Vẽ được tượng Phật
Ăn chay hai ngày rằm và mồng một
Hát năm bài

(Hết bực này, Kiểm ban xét đủ tư cách sẽ cho
lãm lê nhập chúng.)

- 3) **Bực dự-bị** Hiểu nghĩa bài tụng
(Một năm) Thuộc chủ Đại-bị
Tụng được tất cả nghi-thức Tụng
niệm của Hội
Hiểu luật nhân-quả luân-hồi
Biết 10 chuyện tiền thân đức Phật
Biết 5 chuyện thiện ac quả báo
Hiểu rõ ý nghĩa niệm Phật ăn chay
học kinh
Biết qua cách tổ chức của Hội Annam
Phật-học
Biết bồ-phanh đối với tăng chúng
Biết Thập-thiện kinh
- 4) **Bực Sơ-dâng** Biết tụng kinh A-di-dà
(Một năm) Hiểu phép tu Tịnh-đô
Hiểu rõ và vẽ được Mục-ngru-đô
Học Thập-thiện kinh
Biết Tứ-thập-nhị-chương kinh
Hiểu về văn-dề Tăng-gia
Ăn chay bốn ngày trở lên
Hiểu phép số tám và đã tập 20 lần
(mỗi lần ít nhất 3 phút)

(Hết bực này có thể tính nguyện học theo bực
Sơ-học để khảo cứu thêm về Đạo Phật.)

Phụ giải về chương trình học Phật-Pháp

I. — **Tùy-hỷ-Đồng-Ấu.** Một em mới vào lớp theo lớp Đồng-Ấu gọi là *Tùy-hỷ-Đồng-Ấu*.

Nếu sau một tháng, em siêng năng dự đủ các buổi học và biết cách đánh chuông mõ, lay Phật tung tung thuộc bài « sám-hối », và hát được một bài thì được nhận hân vào chúng và học theo bậc Tùng-chúng. **Dự buổi họp :** Em nào có việc trở ngại, có xin phép trước và gắng học đủ chương-trình buổi nhóm ấy thì vẫn coi như không thiếu mặt buổi ấy. Nếu em nào vắng mà không đến nhóm dự bốn phiên trong tháng đầu này thì chưa được nhận vào chúng. Khiêm chúng có thể cho một kỳ hạn nửa tháng nữa, và nếu kề trong một tháng rưỡi ấy dự đủ năm buổi thì mới nhận cho tung chúng.

Biết hát một bài. Phải tự hát một mình được.

Đủ các điều kiện này thì em tùy-hỷ được lên bậc Tùng-chúng.

II. **Tùng chung.** Bao giờ tung thuộc cả nghi-thức thông thường của Đồng-Ấu (biết cả cách đánh mõ đánh chuông) biết sự tích Phật Thích-Ca hiều ý nghĩa của sự ăn chay, niệm Phật, vẽ được tượng Phật, ăn chay răm và mõng một và hát được năm bài, thì được lên bậc Dự-bị, 6 tháng là mau nhất; các em có thể học kỹ chương trình này trong 8 tháng, một năm cũng được, miễn cho thật thuần-thục là được thật ích, không nên cấp-bức.

Biết sự-tích Phật : Có thể kẽ lại cả sự-tích của Phật, có thể kẽ rõ một đoạn quan-yếu trong lịch-sử Phật.

Biết thiết bản Phật : Tự mình có thể thiết một bản Phật đúng chánh pháp.

Vẽ được tượng Phật : Tự vẽ được hình đức Phật đúng theo chánh-pháp, nghĩa là đủ các tướng thương biếu lộ của Phật. Đã vẽ tượng Phật cho 5 em khác xem. Sau

6 tháng học-tập nếu anh Kiêm-ban xét em Đồng-Ấu đủ tư-cách thì cho làm lễ nhập-ban để lên bậc Dự-bi.

Lễ nhập ban. Nên làm buổi sáng thì hơn. Lễ nhập ban làm tại chùa của khuôn hoặc một chùa nào khác, làm vào lúc buổi sáng sớm (7 giờ) hoặc tối (8 giờ). Trước ngày làm lễ, em Đồng-Ấu phải ăn chay cả ngày tắm rửa sạch sẽ, tối đến trước bàn Phật tung kinh cầu Phật già hộ cho và đêm ấy nên ngâm nghĩ đến các điều đã học.

Trong ngày lễ toàn ban đồng-Ấu đều đến đông đủ và chia nhau sắp đặt lề (trừ ra các em được nhập ban được nghĩ đã tâm bình-tĩnh niệm Phật Anh Kiêm-ban sẽ mời thầy cõ-vấn chủ lễ, hoặc tự mình chủ lễ. Lúc lễ Phật xong, toàn ban đều họp lại, em Đồng-Ấu đã được nhập ban sẽ cảm ơn anh kiêm-chúng và tặng anh kiêm chúng một huy hiệu của chúng minh do mình tự vẽ. Toàn ban đều hát mừng. Đã làm lễ nhập ban thời em Đồng-Ấu được theo học bực Dự-bi.

III. — *Bậc Dự-bi*: kỳ hạn một năm, đủ điều kiện sau này sẽ được lên bậc Sơ-đẳng:

1) Thuộc chủ Đại-bi.

2) Tung được tất cả nghi thức tung niệm của Hội: Tịnh-độ, Cầu-an, Cầu-siêu. Tung được nghĩa là đã tung ít nhất mỗi nghi thức 5 lượt, và có thể tung theo với người lớn được.

3) Biết kể ít nhất được 10 chuyện tiền-thân của Phật, và năm chuyện thiện ac quả báo, có thể kể các chuyện khác, các chuyện đã học trong Ban.

4) Hiểu luật nhàn-quả luân-hồi, như có thể cắt nghĩa được sự quả báo trong chuyện đã kể, có thể làm một ví dụ về luật nhàn-quả và luân-hồi.

5) Điều nghĩa niệm Phật ăn chay, có thể cắt nghĩa cho một em khác hiểu sự ích lợi của niệm Phật ăn chay.

đã khuyên được hai em khác niệm Phật hoặc ăn chay.

6) Biết qua cách tổ chức của Hội Annam Phật-học : đã thuộc bài dạy.

7) Bốn phần đối với tăng chúng : thường tỏ ý biết kính trọng tăng chúng.

Hết bực này, đủ tư cách. Kiểm ban sẽ cử lên học theo bực sơ đẳng.

IV. — Bực Sơ Đẳng . Kỳ hạn mau nhất là một năm. Sẽ học :

1. Hiểu nghĩa tất cả bài tụng theo nghi-thức thường của Đong-Ấu (có thể cắt nghĩa cho một em khác hiểu).

2. Tụng kinh Di-đà : Tụng theo được, không phải xem sách.

3. Hiểu phép tu Tịnh độ : thuộc bài dạy.

4. Biết Thập-thiện-kinh : đã đọc kinh ấy cho 20 người nghe (ghi tên các người đã nghe kinh này vào sách của mình) lự đọc 20 lượt thuộc bài toát-yếu, nhớ rõ 10 thiện nghiệp Đã thật-hành ít nhất 20 lượt theo 10 nghiệp ấy (ghi các việc này cho rõ ràng phần việc làm nơi cuốn sách của mỗi em).

5. Hiểu Tam quy ngũ giới (trả lời sáng suốt các câu hỏi đã định).

6. Hiểu rõ và vẽ được Mục-ngru-đồ : đã vẽ và cắt nghĩa được cho ba người hiểu.

7. Biết Tứ-thập-nhị-chương kinh : đã tự đọc kinh này 2 lượt.

8. Hiểu yết tăng già : trả lời được các câu hỏi đã định.

9. Ăn chay bốn ngày trở lên.

10. Hiểu thế nào là Phật-tử chân-chính : Có thể làm bài giảng cho người khác nghe.

11. Tập sô-lúc : các em 15 tuổi đều phải tập, các em dưới 15 tuổi có phát-nghyện mới bày cho biết.

LỄ PHÁT BẰNG

a) Tại khuôn : Em Đồng-áu học hết chương trình sơ-dâng, anh Kiêm ban sẽ tin cho Ban Quản-trị biết để cấp bằng.

Trong khuôn sẽ tổ-chức một cuộc vui để mừng em ấy.

b) Tại Tỉnh-Hội : Đến kỳ nhóm lớn vào rằm tháng tư, các em này sẽ được cử lên dự lễ, ban quản trị sẽ giới thiệu các em cho toàn thể Đồng-áu và trong buổi nhóm ấy cấp bằng bực Sơ-dâng cho các em và cấp một bằng danh-dự cho một em nào xuất sắc nhất trong các lớp sơ-dâng.

BÀI HÁT

1) THEO GƯƠNG LÀNH

Theo điệu Cờ vàng

Lòng dặn lòng nhơn ái, Chí nguyễn chí tinh cần,
Lòng dặn lòng trong sáng, Chí nguyễn chí tu hành.

Đường trường chặng gai chờ sờn lòng
Kiên tâm gắng cung tiến theo dõi,
Đầu chân từ phụ Thích-Ca.

Kia kia kia, Quang kim quang,
Tỏa sen sáng ngồi.

Kia kia kia, Mây như mây.
Khói hương ngào ngọt khắp nơi.

Ngày ngày thành tâm đồng noi gương lành.
Nơi gương đức Phật-Đà.

Nếu cao trí tuyệt vời, Mười phương cứu đớ,
Tiếng chuông điều - ngữ xa đưa . . .

2) ANH EM SUM VẦY

Theo điệu Cao-ly

1 — Anh em sum vầy, Anh em vui vầy,
Nguyễn gieo ánh sáng khắp đó đây.

Điệp khúe : *Đồng tâm quyết chí*

Theo đường ngay lành. Liên kết gia đình,
Mau tiến lên !

II — Chóng gai trên đường. *Không lay can trường.*
Lòng son sắt chiến thắng gió sương
Hát lại điệp khúe

3) BỀN GHI

Theo diệu Mãi tạp hóa

Gương từ bi, Chói cùng tràn gian.

Nhứt tâm quyết theo gương lành. *Gắng lòng cho sáng.*
Tiến bước trên đường trong sáng,
Nhớ ghi nhớ ghi bên dã.
Đừng nên đừng nên lui bước.
Mến nhau nắm tay ta nguyên,
Suốt đời bền ghi.

4) HỢP QUẦN THÂN ÁI

Theo diệu cồ Hồng mao

« Từ biệt »

I. — Cùng nhau ta tay nắm tay.
Đồng nghe tiếng đàn, hợp quần thân ái.
Gắng lên ! Theo gương từ bi.
Và phân phát lòng từ-thiện gần xa.

II — *Mến nhau, ta mong ngày sau,*
Đời tươi tốt chung cùng lòng vui sống,
Nhớ nhau ta đến nguồn yêu,
Mã cho khắp người cùng một lòng tin.

III — *Vui vui ta nên hát ca.*
Vì ta thấy đời cần nhiều tươi sáng,
Hát lên cho thêm tình thương,
Cùng ghi nhớ lòng hòa thuận dài lâu.

IV — *Gắng tin yêu theo đường ngay,*
Cùng nhau chắp tay đón cầu quả phuơ.

Bồn sur gieo bao lời hay.

Cầu xin nhớ ngài ngàn đời đừng phai.

III. — Kia xem anh em chúng ta,

Hòa trong tiếng cười, thật thà yêu mến.

Chúng ta luôn luôn cười vui.

Vì trong tiếng cười đầy một vui vòn hoa

Gắng sao cho già đình ta,

Làm gương sáng cho đồng bào theo bước

Gắng sao cho tâm đồng tâm,

Cùng đi đến đường hoàn toàn từ-bi.

5) GIẤY THẦN ÁI

Theo diệu la voix des Petits

Giấy thần ái lan rộng muôn nhà.

Tay sắp xa nhưng tim không xa.

Vui tươi ta biết trong lòng nhớ lòng

Ca hát trong không gian đầm hoa.

Khác diệp: Đường tuy xa nhưng tình bao la

Tiến bước theo hương thơm nhà lưu truyền.

Dẫu cách xa ngàn dặm nhưng gần,

Gan thép, ta chia tay đừng buồn.

6) CHUNG SỨC

Theo diệu hát Hương Dao

Vòng quanh đây anh em tin yêu,

Lòng phai phai mừng vui đời.

Cầm tay nhau ta đi lên đi.

Đường trong sáng hăng theo đời.

Ngân mồi lo ta bận lòng chi,

Đem hăng hái luôn luôn cheo chống.

Này nay gió mưa, ta ngại ngừng chi.

Mau chung sức, chung vai, chung lòng.

7) THEO CHÂM NGÔN

Theo diệu hát 'Hương Dao'

I. — Cùng tiến đi lên đường,

Đồng tâm cầm tay đưa dắt nhau.
Cho đến con đường đời ngay lành
Đi lên đi !

Gia-dinh ta luôn theo đúng châm ngôn.
Trau dồi thâm tâm theo đức Thê-tôn.
Cùng lòng thương xót dồi dào bền lâu đừng phai.



II. — Dẫu sao ta tươi cười,
Đầy vui lòng ta ca hát cùng.
Chim chóc trên cành đang hót mừng
Nên vui lên,
Trong rừng xa khơi bến suối thanh thanh,
Muôn ngàn hoa tươi chen chúc xinh xinh,
Bầu trời tươi sáng hòa đồng cùng tâm từ-bi.



III. — Dù dắt nhau tu hành,
Lòng mong ngày sau tươi tốt hơn,
Luôn nhớ theo lời nguyền gia-dinh.
Ta nên ghi l
Thương người ta nên luôn giáp luôn cho,
Thương nhà ta nên luôn gắng luôn theo,
Tử-bi, bắc-ái, là đường đầy hoa về sau.

8) MAU BI CÙNG BI

Theo điệu hát Huống-đạo

I. — Anh em cầm tay, ta cất tiếng ca,
Tin yêu hòa vui, theo bước sáng xa.
Hàng hai tiếng lên, gió mưa không sờn
Mau đi cùng đi, chúng ta đồng tình.



II. — Trông gương tử-bi, cao qui xiết bas.
Lướt trên đường ngay, theo đích tối cao,
Cương quyết đứng lên, sắt son chung lòng
Vui đi cười đi, chúng ta đồng nguyên.

Danh sách Học-Tăng trường Annam Phật-học, trúng tuyển kỳ thi lên lớp Cao-đẳng

Ngày rằm tháng giêng năm năm Quý-vi, Phat-lịch 2506 (19-2-43)

Tên học-tăng	Điểm quân bình thi viết	Điểm quân bình thi hỏi	Điểm quân bình học hạnh trong răm	Điểm đồng quân chung (1)
A. — Chánh thức lên Cao-đẳng :				
Võ Trọng Tường Thừa-thiên	16	17	19.54	17.51
Phạm Văn Quang Quảng bình	16	17.17	17.04	16.74
Nguyễn Văn Bình Nam kỳ	14.17	16	16.16	15.44
Đỗ Xuân Hán Quảng Trị	10	15	14.69	13.32
Trần Trọng Thuyên Quảng Nghĩa	10.67	14.67	14.50	12.58
Nguyễn Chí Quang Nam kỳ	11	11.33	14.86	12.40
B. — Dự bị lên Cao-đẳng :				
Phạm Hoàng Thơ (2)	11.67	12.33	15.86	13.29
Nguyễn Hương (2)	11.17	11	14.52	12.20
Nguyễn Văn Phương (3)	11.67	9.33	13.66	11.55
Phan Văn Học (3)	10	9.67	14.16	16.28
BIỆT CHÚ-1: Điểm quân bình học hạnh trong năm chỉ để phân thứ tự				
2. Thi hỏi không đủ chương trình kinh luận cần phải thi lại đã chương trình.				
3. Thiếu điểm quân bình cần thi lại vẫn áp.				
Phat-lịch 2506, ngày 18 tháng giêng (92-2-43)				
Ban khảo thí				
Ký tên : Lê-dinh-Thám	Thích-trí-Độ	Đặng-ngọc-Chương		
Chứng - minh		Duyệt-y		
Tổng-trị-sự Đạo hạnh cổ văn	Tổng-trị-sự Chánh-hội-trưởng			
Thích-Đắc-Quang		Ung-Bàng		

HỘI-VIÊN TÙ-TRẦN

Xin Quý Tinh-hội và các Quý chi-hội làm lễ cầu siêu cho vong-linh các Đạo-hữu sau này được vãng-sanh Cực-lạc.

Nguyễn văn Cương, 67 tuổi, làng Sơn hải, tổng Phú quý, chánh quán Đạo ninh Thuận, Tùy hỷ hội viên, từ trần ngày 11-7 năm Nhâm ngo.

Trần thị Đỗ, 34 tuổi, làng Mông đức, tổng Vạn Phước, chánh quán Đạo ninh thuận, Vĩnh viễn túy hỷ hội viên, từ trần ngày 20-7 năm Nhâm ngo.

Nguyễn thị Thao, 21 tuổi, làng Võ đồng, tổng Vạn phước, chánh quán Nha trang, Thiết hành hội viên, từ trần ngày 25-7 năm Nhâm ngo.

Nguyễn thị Thiệt, 66 tuổi, làng Mỹ nhơn, tổng Vạn phước, chánh quán Đạo ninh Thuận, Vĩnh viễn túy hỷ hội viên từ trần ngày 28-7 năm Nhâm ngo.

Phùng Hý, 53 tuổi làng Đô vịnh, tổng Đắc nhơn, chánh quán Phan rang, Vĩnh viễn túy hỷ hội viên, từ trần ngày 6-9 năm Nhâm ngo.

Nguyễn Hoàng, 54 tuổi, làng Tương yên, chánh quán Quảng nam, Tùy hỷ hội viên, từ trần ngày 19-6 năm Nhâm ngo.

Quan như Điện, 24 tuổi, làng Hội Sơn, chánh quán Quảng nam, Tùy hỷ hội viên, từ trần ngày 7-8 năm Nhâm ngo.

Phan bà Tảo, 24 tuổi làng Bảo tây, chánh quán Quảng ram, Tùy hỷ hội viên, từ trần ngày 3-9 năm Nhâm ngo.

Các Tinh-hội đã làm lễ cầu siêu cho các Hương-linh các Đạo-hữu quá-cố được vãng-sanh An-lạc quết.

Bản-san xin kính cầu chia buồn cùng Tang-quyền.

ĐÍNH-CHÁNH

Số 58 : Trong danh sách các Đạo-hữu Bảo-rợ Đồng-Ấu

Trang 29 không phải : Võ-văn Dang góp 3p00

Xin đọc : Võ-văn-Dung góp 30p00

Số 59 : Không phải : Thầy Thích-mật Khô mà đọc thầy Thich-mật-Khé.

THƯ TÍN

Chúng tôi đã nhận được ngân phiếu bưu điện của quý ngài
độc-giả kê tên dưới đây :

M. M. Nguyễn văn Đẹp,	Trang bảng	2p00
- Đào văn Đóa	Laokay	2,00
- Nguyễn Bách	Quảng tri	5,00
- Section Thừa thiên (A Valoir sur 145 abonnements de la revue Viên-Am		100,00
- Section Quảng tri (A valoir sur 14 abonnement de la revue V'en Am		30,00
- Trịnh văn Giàu	Cholon	2,00
- Lãnh hiêu Thơm	Sóc trang	2,00
- Nguyễn Hữu Triệu	Tourane	2,00
- Nguyễn ngọc The	Saigon	2,00
- Sous section Bằng-sơá Bình định (a valoir sur 16 abonnements de la revue Viên-Am)		21,00
- Bùi quang Đạo	Omon	2,00
- Trương văn Thủug	Sadec	2,00
- Tỉnh hội Faifoo	Faifoo	22,50
- Nguyễn thành Dương	Bắc liêu	2,00
- Phạm giáng Thuần	Cái bè	8,74
- Nguyễn văn Kinh	Hanoi	200
- Ngài Từ pháp	Sông cầu	2,00
- Tỉnh hội Bình định	Qui nhơn	22,50
- Chi hối Tam quan	Tam quan	13,18
- Dương thịện Cầu	Lai châu	2,00
- Chu dinh Do	Lai châu	2,00
- Mon i ur Tin	Phan thiết	2,00
- Đỗ Nhung	Tam kỳ	2,00
- Lê công Trị	Châu Đốc	2,00
- Phương Cầu, Thực	Hanoi	6,00
- Hồ sĩ Thiều	Vinh	5 00
- Hồ-như Tim	Trảng bôm	2,00
- Trần thị Huệ	Cholon	2,00

Chúng tôi xin có lời cảm ơn quý độc-giả và sẽ xin tiếp
tục gửi bản san cùng sách Phát-học Tùng thư.